

Quảng Nam, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022**

1/ Bối cảnh và kết quả hoạt động SXKD năm 2022:**a. Bối cảnh năm 2022:**

Ngày từ những ngày đầu năm đã có nhiều biến động bất lợi của thị trường thế giới về giá cả nguyên vật liệu và vận chuyển; đồng thời Công ty đã phần nào dự đoán được nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm gỗ tại các thị trường Châu Âu/Mỹ sẽ giảm do các khoản hỗ trợ tài chính từ các chính phủ sở tại dành cho người dân của họ không còn nữa. Ngoài ra nhu cầu tiêu dùng mặt hàng đồ gỗ tại các quốc gia sẽ giảm và chuyển hướng sang các sản phẩm, dịch vụ khác sau khi đã khống chế dịch covid thành công (như dịch vụ du lịch, ăn uống...).

Tiếp theo sau là xung đột vũ trang Nga-Ukraina diễn ra, đã làm trầm trọng hơn nữa việc đứt gãy chuỗi cung ứng và gia tăng lạm phát tại các thị trường lớn như Mỹ/Châu Âu. Xung đột quân sự dẫn đến những cú sốc về nguồn cung trên thị trường năng lượng và thực phẩm. Dẫn đến phần lớn người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu, ưu tiên chi phí cho tiêu dùng thiết yếu như: thực phẩm, khí đốt sưởi ấm... và hạn chế hơn nữa việc mua sắm những mặt hàng không thiết yếu, làm đơn hàng ngành gỗ sụt giảm mạnh.

Theo thông tin từ khách hàng: lượng hàng gỗ tồn kho lớn tại kho thị trường Mỹ/Châu Âu là trên 50%; hàng gỗ bán ra rất chậm hoặc không bán được. Mặc dù khách hàng đã làm các chương trình giảm giá thậm chí giảm giá đến 70%, chấp nhận lỗ nhưng tình hình cũng không khả quan hơn.

Đồng thời, các nhà nhập khẩu dự báo sai thị trường và đã mua lượng hàng lớn từ 2 năm trước; khi sức mua mặt hàng bàn ghế giảm mạnh (do giá bán tăng cao trong giai đoạn cước tàu biển tăng mạnh thời kỳ dịch covid), dẫn đến lượng hàng tồn kho lớn ở nước nhập khẩu. Dẫn đến lượng đơn hàng đặt mới trong năm 2022-2023 giảm sút (hiện nay các đại lý ưu tiên giải phóng hàng tồn kho); Theo tính toán của các hiệp hội chế biến gỗ bình quân lượng hàng đặt tại các đơn vị chế biến giảm 40-50% so cùng kỳ năm trước.

Toàn thể NLD công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn và thường xuyên nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời từ lãnh đạo Công ty mẹ-Tổng công ty lâm nghiệp VN trong các tất cả các hoạt động SXKD của công ty. Đặc biệt là sự hỗ trợ tiền lương cho Người Lao Động không đủ ngày công và có tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng; cũng như các phần quà cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết nguyên đán 2023 từ Công đoàn Tổng công ty LNVN.

b. Kết quả hoạt động SXKD 2022:

Trước diễn biến bất lợi của tình hình ngành gỗ, Công ty cũng đã triển khai tất cả biện pháp từ công tác thị trường đến quản lý chi phí ... đặc biệt là công tác tài chính nhằm đảm bảo ổn định sản xuất và bảo toàn vốn kinh doanh như:

- Phối hợp và bám sát khách hàng trong việc giải phóng hàng tồn kho. Kịp thời nắm bắt tình hình tài chính, công nợ và không để xảy ra nợ đọng, nợ xấu.
- Chủ động và thường xuyên phát triển sản phẩm mới, tổ chức lại khâu tính giá thành.
- Tinh giảm chi phí hoạt động. Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể ...

- Giám giờ làm việc cho phù hợp với nhu cầu Kinh doanh và kế hoạch sản xuất....

Và số liệu kết quả SXKD năm 2022 như sau:

- Doanh thu thực hiện: 277, 022 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 7,783 tỉ đồng.
- Cổ tức: 3%/ vốn điều lệ
- Số lượng lao động bình quân: 661 người.
- Kim ngạch XK: 12 triệu usd.
- Thu nhập bình quân: 9,7 triệu đồng/người/tháng.

Nhận xét:

- Theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm 2022: Doanh thu là 380 tỷ; lợi nhuận là 7 tỷ (trong đó có dự tính chi phí khấu hao đầu tư nhà máy nội thất là 3 tỷ đồng (khấu hao cho 6 tháng cuối năm).
- Với thực tế thị trường khó khăn, công ty đã cố gắng đạt mức doanh thu 277,022 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 7,783 tỷ đồng. Lý do việc doanh thu giảm gần 30% so với KH nhưng Lợi nhuận vẫn hoàn thành theo KH là do năm nay công ty chưa chịu chi phí khấu hao nhà máy Nội thất (dự kiến 3 tỷ đồng/6 tháng). Đồng thời công ty cũng đã cắt giảm và tối ưu các chi phí trong hoạt động SXKD nhằm bảo toàn vốn và tối ưu hiệu quả.

c. Về công tác đầu tư năm 2022:

Trong những năm trước đây, công ty Cẩm Hà chủ yếu SX các mặt hàng ngoài trời xuất khẩu; Nay thực hiện theo định hướng KD mới, từ giữa năm 2021 công ty đã bắt đầu các thủ tục hồ sơ để đi đến triển khai dự án đầu tư nhà xưởng SX hàng nội thất XK. Tất cả các gói thầu đều được công ty thuê đơn vị tư vấn tổ chức đấu thầu công khai trên mạng quốc gia và đã triển khai thi công các gói thầu bắt đầu từ cuối năm 2021.

Do gặp nhiều bất lợi từ dịch bệnh và thời tiết xấu nên việc thi công nhà xưởng gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ so với KH. Hiện nay các công đoạn thi công đã xong, đơn vị đang hoàn chỉnh hồ sơ để xin giấy phép từ cơ quan quản lý Phòng cháy chữa cháy. Công ty cố gắng để nhận được phê duyệt PCCC và đưa nhà máy đi vào hoạt động trong quý 2/2023.

Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 1 từ 27,2 tỉ đồng lên thành 44,9 tỉ đồng; Và cũng đã được UBCKNN chấp thuận cho phép chào bán thêm 22,4 tỉ đồng từ phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 và đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên thành 67,3 tỉ đồng trong năm 2022.

d. Đánh giá về thị trường và kinh doanh:

Nhìn chung năm 2022 nền kinh tế thế giới rơi vào tình trạng lạm phát và suy thoái. Các quốc gia nhập khẩu mặt hàng gỗ khó khăn; kéo theo đơn hàng của công ty chúng ta giảm mạnh so với năm 2021 (Doanh thu giảm hơn 28%). Thống kê số liệu cho thấy mặc dù thị trường EU tăng 20,67% (do có 3 khách hàng mới), nhưng mức tăng không thể bù đắp được mức giảm hơn 50% của thị trường Mỹ.

Tuy khó khăn nhưng tiêu chí của Công ty là vẫn luôn giữ uy tín tốt đối với khách hàng trong việc giao hàng đúng hạn, ổn định chất lượng sản phẩm và cạnh tranh trên cơ sở mẫu mã mới đa dạng. Đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, an ninh, chính sách an sinh đối với người lao động và luôn có nhiều cải tiến thay đổi, đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hơn. Về cơ cấu doanh thu qua các quý như sau:

STT	Mô tả	DOANH THU (triệu USD)		SO SÁNH
		2021	2022	2021-2022
1	Quý I	6,1	4,97	-18.6%
2	Quý II	2,88	2,68	-7.1%
3	Quý III	4,05	2,32	-42.8%
4	Quý IV	3,59	2,33	-35.3%
5	Doanh thu cả năm	16,64	12,0	-28%

Doanh thu 2022 giảm hơn 28% so với năm trước, trong đó Quý III và Quý IV lượng hàng xuất giảm mạnh (những năm trước doanh thu cao là nhờ xuất hàng nhiều trong quý III-IV).

Về tỉ lệ doanh thu từng thị trường được phản ánh qua số liệu sau:

Thị Trường	2022		2021		Tỷ lệ tăng /giảm	
	Doanh thu (triệu USD)	số lượng khách	Doanh thu (triệu USD)	số lượng khách	Doanh thu	số lượng khách
Mỹ	4,59	3	10,25	3	-55.21%	0
EU -ÚC	7,71	15	6,39	12	20.67%	Tăng 3
Tổng :	12,3	18	16,64	15	-28.08%	

Đánh giá theo thị trường thì năm qua doanh thu thị trường Mỹ giảm hơn 1 nửa, trong khi đó doanh thu tăng tại thị trường Châu Âu và Úc. Cụ thể thị trường EU đạt 7,7 triệu USD tăng 20,6%.

- TT Mỹ có doanh thu: 4.59 triệu USD chiếm 37% Tổng doanh thu công ty.
- TT Châu Âu và Úc có doanh thu: 7,71 triệu USD, chiếm 63% Tổng doanh thu (trong đó 8% cho khách QUATAR và Úc)

Tỉ trọng của Thị trường Mỹ / Châu Âu năm qua đã thay đổi đáng kể và trái ngược với năm 2021 (năm trước đó tỉ lệ là 62% cho Mỹ và 38% cho EU).

Tuy khó khăn nhưng công ty vẫn chủ trương thu gọn, tập trung khai thác tốt những khách hàng còn tiềm năng. Không chạy theo số lượng, tập trung vào chọn lựa các khách hàng có chất lượng, đặc biệt là khách có khả năng tài chính và thanh toán tốt.

Công ty luôn chủ động trong việc rà soát và thẩm định năng lực tài chính của khách hàng nhằm loại bỏ khách hàng kém hiệu quả, đơn hàng số lượng ít, thanh toán chậm. Đồng thời tập trung tăng cường khai thác các khách hàng hiệu quả hơn.

Đánh giá chung năm 2022 vừa qua, tuy tình hình quá khó khăn nhưng công ty đã kịp thời triển khai các giải pháp KD đầu năm. Mục tiêu là cố gắng ổn định việc làm cho NLĐ và an toàn tài chính, bảo toàn vốn.

Tuy nhiên cần nhìn nhận trong thời gian tới, năm 2023 sẽ khó khăn hơn nhiều khi 6 tháng đầu năm gần như không có đơn hàng. Cần có sự tập trung cao độ trong quản lý chi phí, nhân sự, và kinh doanh ... cần đảm bảo tuyệt đối về hiệu quả KD.

e. Về công tác quản lý sản xuất:

Năm qua do số lượng đơn hàng giảm sút nên công tác quản lý KHSX cũng không quá khó khăn, các đơn hàng đều được hoàn thành đúng KH và triển khai tốt như:

- Đáp ứng đủ nguyên liệu gỗ để sản xuất.
- Giao hàng đúng thời gian cam kết, không bị trễ hàng.
- Nhận xét chung đối với các phân xưởng sản xuất như sau:

Phân xưởng cửa xẻ sấy: 06 tháng đầu năm tỷ lệ sấy gỗ keo, bạch đàn chưa đạt độ ẩm tăng so với năm 2021 (vượt mức cho phép tỷ lệ 6%). Sáu tháng cuối năm, sau khi được lãnh đạo nhắc nhở, PX đã giám sát và điều chỉnh tỷ lệ sấy gỗ đạt độ ẩm/chất lượng sau sấy tốt hơn hẳn.

Phân xưởng định hình: từ tháng 7/2022 thì năng suất lao động tăng, sản xuất ổn định và đặc biệt quản lý nguyên liệu sản xuất chặt chẽ hơn, từng bước giảm dần tiêu hao nguyên liệu so với 06 tháng đầu năm 2022.

Phân xưởng mộc máy lắp ráp, cơ khí, hoàn thiện: Năng suất lao động ổn định, đảm bảo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tuần/tháng tốt.

Năm qua do đơn hàng giảm nên quản lý sản xuất cũng không gặp nhiều khó khăn, các đơn hàng đều hoàn thành đúng hạn, đã hạn chế việc luân chuyển lao động giữa các phân xưởng. Việc phối hợp giữa các bộ phận phòng ban phục vụ cho sản xuất đã rất tốt. Dưới đây là bảng so sánh lượng công lao động và doanh thu qua các năm:

Chỉ tiêu	2021	2022	Ghi chú
Công lao động	196.584 công LĐ	132.801 công LĐ	Công LĐ giảm 33%
Doanh thu/năm	16.640.394 usd	12.000.000 usd	Doanh thu giảm 28%

Cụ thể năm 2022 số lượng ngày công lao động là giảm 33% so với 2021 và doanh thu cũng giảm mức 28% tương ứng.

Các loại vật tư đều được nhập hàng về đảm bảo đúng tiến độ sản xuất, đảm bảo cung ứng đủ 100% vật tư phụ liệu đáp ứng cho SX.

f. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:

Công tác QLCL tại PX Cơ khí, sơn TĐ là tương đối ổn định, ít xảy ra sự cố. Còn lại các xưởng nhìn chung giống nhau: 6 tháng đầu năm ít lỗi nhưng đến 6 tháng cuối năm lỗi xảy ra nhiều hơn. Việc phối hợp giữa PX và bộ phận QLCL đã tốt hơn.

Công đoạn thực hiện kiểm cuối final tại kho đã thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện và hướng dẫn NLD những lỗi do sai sót sản phẩm.

- Nhận xét chung:

- Khi kiểm hàng gặp sự cố, các phân xưởng và QLCL công đoạn có liên quan cùng có mặt ngay để cùng nhau phân tích đánh giá lỗi, khắc phục sửa chữa và rút kinh nghiệm cho những lần sau.
- Sự hợp tác giữa phân xưởng và QLCL cũng cải thiện, chịu lắng nghe những sai sót và cùng phối hợp giải quyết vấn đề.
- Xưởng cần phát huy hơn việc tự tổ chức cho NLD hiểu được yêu cầu về tiêu chuẩn CL.
- QC tại mỗi xưởng cần chú ý tăng cường kiểm soát các công đoạn sản xuất để ngăn chặn kịp thời không để xảy ra lỗi.
- Thử trước vài SP trước khi đóng gói hàng loạt.
- QC công đoạn hoàn thiện cần chú ý hơn về mức độ nguy cơ xảy ra lỗi, đặc biệt với các sản phẩm lắp ráp nhiều chi tiết...

g. Công tác thiết kế sản phẩm mới, công tác kỹ thuật sản xuất:

Khâu thiết kế bằng vẽ những năm qua đã đáp ứng kịp thời 100% cho sản xuất, cũng như làm mẫu đã rất tốt, luôn kịp thời. Đây là sự thành công của công tác kỹ thuật và làm mẫu những năm gần đây; thay đổi tốt hoàn toàn, đáp ứng kịp yêu cầu của khách ngày càng khó. Có sự kiểm tra, kiểm soát đối chiếu khối lượng nguyên liệu, vật tư so với báo giá khi tiến hành làm mẫu và sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Công tác thiết kế mẫu mã mới với đa dạng các chủng loại nguyên liệu, phù hợp với thị hiếu của thị trường xuất khẩu là rất quan trọng và luôn được công ty quan tâm. Trong năm qua công ty phát triển được 15 sản phẩm (năm 2021 được 49 mã) → giảm 70%.

Tổng số lượng mẫu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh mức %
Tổng số mẫu triển khai	49	15	-69%
Mẫu đạt trưng bày tại phòng mẫu	41	13	-68%
Số lượng mã khách yêu cầu báo giá	47	15	-68%
Số lượng mã khách chọn làm mẫu	17	9	-47%

Nhận xét :

Do tình hình khó khăn chung ngành gỗ nên lượng mẫu phát triển giảm mạnh (gần 70%). Việc này phần lớn là do yêu cầu của khách hàng, hàng tồn kho lớn nên họ chỉ ưu tiên tập trung giải phóng hàng tồn kho. Công ty vẫn duy trì việc gửi ý tưởng hàng tuần cũng như thăm dò phản hồi của khách thực sự rất quan trọng.

Các lưu ý cho năm 2023.

1. Bản vẽ thiết kế mẫu cần phải thực sự tập trung và chất lượng.
2. Các sản phẩm phát triển có các chi tiết cần gia công ngoài, cần phải lưu ý tiến độ sớm để hoàn thành mẫu sớm (nhất là các sản phẩm khách quan tâm và đã yêu cầu báo giá), không chủ quan là hàng mẫu công ty nên rề rà, chậm tiến độ.
3. Tập trung hơn nữa việc đánh giá chất lượng mẫu làm ra để giảm thiểu sự cố và rủi ro khi có đơn hàng chính thức.
4. Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng ổn định, có mặt hàng phối kết hợp kim loại.
5. Nghiên cứu lại quy trình khâu báo giá, đẩy nhanh tiến độ báo giá, rà soát các chi phí để có báo giá chính xác, đối chiếu so sánh với các sản phẩm đã từng bán.
6. Tiếp tục duy trì cách làm mẫu, không làm mẫu tràn lan. Mẫu mới chỉ phát triển sau khi gửi khách hàng tham khảo và nhận được ý kiến tích cực từ phía khách hàng. Tăng cường lấy ý tưởng của khách đang phát triển tại công ty, chào cho các khách hàng khác thị trường.

h. Công tác tiết giảm tiết kiệm và sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Thực hiện chủ trương tiết giảm tiết kiệm, toàn công ty đã tổ chức việc thực hành tiết giảm tiết kiệm ở tất cả các công đoạn sản xuất và ở cả các phòng ban chuyên môn. Đặc biệt công ty đã phát động phong trào phát huy ý tưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá trong sản xuất, sắp xếp máy móc tinh gọn nhằm nâng cao năng suất chất lượng.

Về sáng kiến cải tiến và Tiết giảm tiết kiệm: các phân xưởng, bộ phận toàn công ty luôn suy nghĩ đưa ra các hạn mục tiết giảm, các phương pháp khác nhau thực hiện tiết giảm tiết kiệm báo cáo hàng tháng với số lượng là 15 đề tài tiết giảm tiết kiệm (số lượng giảm 50%), với tổng số tiền tiết giảm tiết kiệm được là 220 triệu đồng.

Số lượng SKCT, ý tưởng có giảm hơn so với năm. Do vậy việc thực hiện chủ trương TGTK và phát huy SKCT cần được phát động mạnh mẽ hơn trong năm đến.

i. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, nhà xưởng và PCCC:

Duy trì việc bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các máy móc thiết bị luôn là ưu tiên hàng đầu của bộ phận kỹ thuật cơ điện trong công ty nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Định kì hàng tuần cử nhân viên kiểm tra bơm dầu mỡ cho các máy móc và ghi chép vào sổ theo dõi. Tổ cơ điện đã định kì kiểm tra dầu mỡ xe nâng, lốp xe để thay thế bảo dưỡng kịp thời. Điều này đã góp phần giảm số lần hư hỏng máy móc phương tiện vận tải trong năm qua. Đặc biệt đã quán triệt từng tài xế xe nâng tự sơn tuốt các chỗ trầy xước nhằm phát huy việc tự bảo quản xe, cũng như có đánh giá định kì về việc sử dụng xe nâng.

Ngoài ra công ty Cẩm Hà nằm trong khu vực thường xuyên bị tác động của thiên tai bão lũ, do vậy công tác sửa chữa và tu bổ chống bão lũ các đường xá-nhà xưởng thường xuyên được triển khai nhằm phục vụ tốt cho việc sản xuất như: chèn dây sắt chống bão, sửa chữa các đoạn nền nhà xưởng bị ngập nước khi mưa to, các đoạn nền bị sụt lún hư hỏng; sửa chữa các đoạn đường đi; sửa chữa thay thế máng xối mục nát, thay tôn cũ, bổ sung tôn nhựa lấy sáng, hệ thống xử lý nước ...

Đối với công tác Phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tổ chức kiểm tra vào ngày thứ 6 hàng tuần các thiết bị báo cháy, các máy phun nước chữa cháy nhằm đảm bảo khi có trường hợp cháy nổ xảy ra thì hoàn toàn chủ động xử lý tại chỗ.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

1/ Bối cảnh dự kiến 2023, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023:

a. Bối cảnh dự kiến năm 2023:

“Thông tin từ Hiệp hội gỗ cho biết: ngành gỗ cả nước phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi, ảnh hưởng nặng nề đến mùa hàng 2023. Các yếu tố bất lợi được nhận diện là thiết hụt trầm trọng gỗ nguyên liệu sản xuất; lạm phát tăng cao do hậu quả dịch Covid-19; xung đột vũ trang Nga-Ukraine đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng quốc tế.

Năm ngoái, vào thời điểm này, nhiều DN đã có đơn hàng đến quý III năm sau. Nhưng chuẩn bị cho mùa hàng mới năm 2023, đến nay nhiều DN chưa có đơn hàng và hiện nhiều nhà máy phải tạm dừng sản xuất và dự kiến dừng đến giữa năm”

Theo thông tin dự báo nhìn nhận từ nhiều nguồn khách hàng, việc sụt giảm và khó khăn nêu trên sẽ còn diễn biến đến hết năm 2023. Đơn hàng dự kiến trong 6 tháng đầu năm 2023 gần như không có (hoặc có thì rất ít).

Nhận định khả năng đơn hàng bắt đầu có lại từ tháng 6/2023 nhưng số lượng khó có thể tăng cao hơn so với năm 2022.

Giá nguyên liệu sắt, thép, nhôm vẫn duy trì ở mức cao (trong khi đây là một trong các nguyên liệu chính cho SX của đơn vị).

Thị trường xuất khẩu sang Mỹ và Châu Âu giảm sút. Giá nguyên vật liệu đầu vào cao; điều này ít nhiều dẫn đến việc suy giảm các đơn hàng.

Tình hình lạm phát tăng cao ở Châu Âu/Mỹ; các xung đột vũ trang vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt làm ảnh hưởng đến giá cả mặt hàng thực phẩm, xăng dầu-khí đốt sưởi ấm; dẫn đến người dân ưu tiên chi tiêu vào các sản phẩm-dịch vụ thiết yếu và hạn chế chi tiêu cho các đồ dùng chưa thực sự cần thiết như mặt hàng đồ dùng bàn ghế.

Lãi suất vay tăng cao (từ 4,5%, nay tăng lên đến 8,9%) làm tăng thêm chi phí.

Qua một năm đầy biến động, công ty nhận thấy việc quan trọng nhất trong giai đoạn này là giữ ổn định tài chính, bảo toàn vốn, đôn đốc thu hồi công nợ, không để nợ xấu; tăng cường giải pháp giảm tồn kho và cân đối các khoản tài chính vào ra hợp lý.

b. Phương hướng nhiệm vụ:

Với nhận định về tình hình thị trường ở trên cho thấy, ảnh hưởng lạm phát tăng cao sẽ còn diễn biến phức tạp không thể lường hết được tất cả khó khăn trong thời gian tới mà ngành gỗ phải gánh chịu, Công ty đặt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

- Bảo toàn và phát triển vốn sản xuất kinh doanh
- Đi vào hoạt động nhà máy sản xuất hàng Nội thất xuất khẩu (tại cơ sở 2)
- Chỉ tiêu doanh thu: 250 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 03 tỉ đồng.
- Cổ tức : không chia
- Kim ngạch xuất khẩu: 10,5 triệu usd.
- Kế hoạch lao động: 550 người.
- Thu nhập bình quân: 8,8 triệu đồng/người/tháng.
- Tiết giảm tiết kiệm: 200 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: đúng, đủ theo quy định hiện hành.
- **Nhận định Doanh thu KH 2023 là: 250 tỷ** (trong đó hàng ngoài trời 200 tỷ và hàng trong nhà 50 tỷ).

+ **Đối với hàng ngoài trời: D.thu 2023 ước đạt 200 tỷ** (6 tháng đầu 80 tỷ; 6 tháng cuối 120 tỷ).

Hiện nay dự kiến doanh thu cho 6 tháng đầu 2023 là 45 tỷ (đây là lượng đơn hàng đã nhận và dự kiến sản xuất xong vào giữa tháng 12/2022; sau đó nhập kho chờ xuất vào quý 1-2/2023). Với tình hình thực tế hiện nay, đơn hàng mới cho 6 tháng đầu năm gần như không có; công ty sẽ cố gắng tìm kiếm các đơn hàng nhỏ lẻ, giá thấp, nội địa..... và xuất hết hàng tồn kho dự kiến thêm doanh thu 35 tỷ đồng → cộng doanh thu 6 tháng đầu năm 2023 ước là **80 tỷ**.

Theo số liệu các năm qua, kể cả những năm đơn hàng nhiều nhất thì doanh thu 6 tháng cuối là từ 100-120 tỷ. Do vậy công ty ước 6 tháng cuối 2023 doanh thu chỉ đạt tầm 100 tỉ, tuy nhiên công ty phấn đấu cố gắng **đạt 120 tỷ đồng**.

⇒ Vậy tổng cộng doanh thu hàng ngoài trời dự kiến phấn đấu cố gắng **đạt 200 tỷ**.

+ **Đối với hàng trong nhà:** ước đạt 50 tỷ doanh thu. Với tình hình chung hiện nay, đơn hàng trong nhà vẫn rất khó khăn. Các khách hàng dừng đặt hàng, dừng phát triển mẫu mới, tập trung bán hàng tồn kho và giữ quan hệ với các nhà máy cũ (không có xu hướng tìm nhà máy mới). Tuy nhiên công ty cũng cố gắng quyết tâm tìm kiếm đơn hàng trong nhà dù là nhỏ lẻ, giá thấp để có được doanh thu hàng trong nhà là **50 tỷ**.

→ **Vậy tổng doanh thu ngoài trời và trong nhà ước tính KH 2023 là: 250 tỷ đồng.**

- **Lợi nhuận KH năm 2023: 3 tỷ đồng** (dự tính đã chịu phí khấu hao nhà máy SX hàng Nội thất mới đầu tư là 6 tỷ đồng trong năm và chi hỗ trợ lương cho NLD; cũng như chi phí trong những tháng đầu năm không có việc làm).

c. **Giải pháp thực hiện KH năm 2023:**

Toàn thể NLD Công ty CP Cẩm Hà sẽ cố gắng bằng mọi giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn hiện nay và hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra với các biện pháp như:

- Bảo toàn vốn của cổ đông và vốn góp của Tổng công ty.
- **Ưu tiên giải quyết hàng tồn kho:** yêu cầu Phòng KD bám sát và thông tin liên tục, thường xuyên email cho khách, gọi văn bản trực tiếp cho bộ phận quản lý cấp cao, văn phòng đại diện tại Việt Nam, Mỹ/EU nhằm đơn đốc xuất hàng sớm, giảm lượng hàng tồn kho càng nhanh càng tốt để thu hồi vốn kịp thời. Trong trường hợp cấp thiết nhằm giải quyết lượng hàng tồn kho nhanh có thể đưa ra giải pháp giảm giá cho khách hàng, chấp nhận hòa vốn hoặc lỗ ít.
- Đẩy mạnh khâu chào mẫu, tăng cường tìm kiếm ý tưởng mới.
- Chấp nhận làm việc với khách hàng có đơn hàng nhỏ, lẻ. Mở rộng sang các thị trường khác ngoài Mỹ và EU. Đối với hàng trong nhà chấp nhận trong thời gian đầu hiệu quả thấp nhằm lôi kéo khách hàng.
- Theo dõi sát tình hình công nợ đảm bảo khách hàng thanh toán tiền hàng đúng thời hạn.
- Bám sát tình hình tài chính công ty nhất là vấn đề thanh toán nợ vay ngân hàng, đảm bảo không có nợ quá hạn.
- Thỏa thuận với nhà cung cấp giãn thời gian thanh toán tiền mua nguyên vật tư nhằm kéo dài thời gian trả nợ.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh không cần thiết.
- Dự trữ nguyên vật liệu ở mức hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất.
- Tính toán, chủ động cắt giảm thời gian làm việc trong tuần, nhằm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay để giảm bớt chi phí cho công ty.

1.1/ Về thị trường và kinh doanh:

Tạo uy tín với khách hàng bằng các tiêu chí: Giao hàng đúng hạn; Ổn định chất lượng sản phẩm; Đáp ứng các yêu cầu về: Môi trường; An ninh, chính sách XH đối với người lao động và luôn có nhiều cải tiến thay đổi, đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hơn.

Công tác Kinh doanh tiếp tục đi vào chiều sâu, đẩy mạnh công tác Marketing, tập trung vào chất lượng khách hàng (đặc biệt là các khách hàng có tiềm năng cao, đơn hàng trái vụ, khách hàng sản xuất hàng nội thất có thể áp dụng sản xuất tự động hoá).

Tiếp tục chủ động trong rà soát và thẩm định năng lực tài chính của khách hàng nhằm loại bỏ khách hàng kém hiệu quả. Giám sát kiểm tra thu hồi nhanh công nợ, không có nợ xấu.

1.2/ Về công tác quản lý sản xuất:

Đổi mới cách quản lý, triển khai công tác kế hoạch sản xuất. Kế hoạch lập mục tiêu, thời gian giao hàng cho mỗi tháng và đơn đốc đảm bảo theo kế hoạch.

Quản lý vật tư, hàng vật tư nhập về đảm bảo đúng tiến độ. Thay đổi quy trình, cách làm việc để đạt hiệu quả tối ưu.

Duy trì, phát huy việc thực hiện 5S-Kaizen, cây xanh và tuân thủ nội quy kỷ luật lao động công ty. Đặc biệt hoàn thiện chương trình 5S-triệt để dọn dẹp đề sê tồn đọng, không phát sinh chi tiết dư thừa. Đẩy mạnh tư duy đổi mới.

1.3/ Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, đổi mới công tác tổ chức cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Có sự thay đổi, luân chuyển, giao việc cho nhân viên để thử sức với công việc mới.

Đào tạo bồi dưỡng cán bộ CNV, đặc biệt là công nhân kỹ thuật vận hành máy móc hiện đại, tự động nhằm phát huy tối đa hiệu quả, nâng cao năng suất.

Căn cứ vào kết quả khám sức khỏe định kỳ để phân loại rà soát những LĐ có nguy cơ bệnh tật cao như: huyết áp, hen suyễn ... nhằm bố trí công việc phù hợp.

Chú trọng đầu tư vào công tác Phòng chống cháy nổ như: hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động tại các nhà xưởng, bể chứa nước cứu hoả

1.4/ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn, quản lý, điều hành:

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý như: sử dụng phần mềm Nhân sự, Kế toán, Tiền lương... hoặc công tác chuyên môn như: báo giá, quản lý hàng hóa qua kho...

Kết luận: Qua một năm đầy biến động về sự bất lợi lớn cho ngành sản xuất đồ gỗ xuất khẩu, Công ty cũng đã cố gắng thực hiện tất cả các biện pháp có thể để duy trì việc làm cho NLĐ và giữ ổn định tài chính lành mạnh. Cần hết sức chú ý và tập trung vào hiệu quả kinh doanh trong môi trường đầy biến động của năm 2023, khi mà tình hình xung đột vũ trang vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt; lạm phát và khan hiếm nhiên liệu chất đốt vẫn còn mức cao.

Trên đây là bản báo cáo tổng kết đánh giá tình hình SXKD năm 2022 và phương hướng thực hiện cho năm 2023. Rất mong nhận được đóng góp ý kiến bổ sung của toàn thể hội nghị nhằm giúp cho ban lãnh đạo công ty thực hiện tốt hơn nhiệm vụ SXKD đề ra.

Trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu đã chú ý lắng nghe và xin kính chúc toàn thể Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, gặp nhiều may mắn!

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ



Dương Phú Minh Hoàng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022**I/ Vốn chủ sở hữu :**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Vốn góp chủ sở hữu	Đồng	44.877.310.000	67.315.960.000	149,99
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.003.562.588	11.070.106.433	1.103,08
	Cộng				

II/ Đầu tư tài sản cố định :

* Tổng giá trị đầu tư	:	3.179.736.622 đ
<i>Trong đó :</i> - Máy móc thiết bị	:	666.950.000 đ
- Phương tiện vận tải	:	1.474.450.000 đ
- Nhà xưởng	:	1.038.336.622 đ

III/ Kết quả kinh doanh :

Nội dung	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % TH/KH
Doanh thu	Triệu đồng	380.485	380.000	274.036	72,11
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.495	7.000	7.783	111,17
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.732	5.600	6.057	108,16
Cổ tức chia cổ đông (%/năm)	%	0	5		
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) <i>(lợi nhuận sau thuế/cổ phiếu lưu hành)</i>	Đồng	2.391		999	

IV/ Hàng tồn kho :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ
1	Nguyên vật liệu, công cụ	44.879.806.033	33.403.503.817	74,43
2	Bán thành phẩm	7.201.552.625	3.612.025.144	50,16
3	Thành phẩm	67.458.520.560	63.494.053.246	94,12
	Cộng	119.539.879.218	100.509.582.207	

V/ Công nợ :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ
1	Nợ phải thu	17.386.444.426	14.116.554.488	81,19
2	Nợ phải trả	120.084.946.184	98.715.498.724	82,20

VI/ Một số chỉ tiêu khác về tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	1,23	1,24
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	2,66	1,95
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,14	1,49
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,028	0,022
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0,188	0,072
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0,061	0,033

VII – Tình hình tài chính năm 2022 :**1- Hàng tồn kho:**

Hàng tồn kho đến ngày 31.12.2022 bao gồm các loại nguyên liệu, vật liệu, công cụ, thành phẩm, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm số tiền là : **100.509.582.207 đ**. Nhìn chung hàng tồn kho cuối năm tương đối lớn là do thành phẩm nhập kho chưa đến thời gian xuất hàng theo hợp đồng với khách hàng nước ngoài, và có một số sản phẩm tồn kho chưa xuất được do ảnh hưởng của tình hình lạm phát, sức mua giảm sút dẫn đến lượng hàng tồn kho ở các nhà máy nước ngoài vẫn còn cao như khách: Nouble House, Ashley, tuy nhiên Công ty đã và đang cố gắng dùng nhiều giải pháp để giải phóng lượng hàng tồn kho và thu hồi vốn kịp thời.

Bên cạnh đó, các khoản vật tư, nguyên liệu dự trữ hợp lý để phục vụ sản xuất kinh doanh cho những tháng đầu năm sau, từ đó không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các loại vật tư, nguyên liệu hàng hoá tồn kho trên đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

Gồm : + Nguyên vật liệu tồn kho : 33.403.503.817 đ
+ Sản phẩm dở, bán thành phẩm, thành phẩm tồn kho : 67.106.078.390 đ

2- Tài sản cố định : Giá trị tài sản cố định tính theo nguyên giá đến thời điểm 31.12.2022 là : 129.191.000.000 đ, giá trị còn lại của TSCĐ là : 11.114.500.000 đ.

Với giá trị còn lại của TSCĐ so với nguyên giá thấp là do công ty đã khấu hao tài sản nhanh, khấu hao theo phương pháp đường thẳng và khấu hao tăng 2 lần.

3- Về công nợ :

a> *Nợ phải thu* : tính đến 31.12.2022 số tiền là : 14.117.000.000 đ, do xuất hàng trong thời điểm tháng 12.2022 và tiền hàng đã được thu hồi vào tháng 01.2023, không có trường hợp nợ quá hạn và nợ phải thu không có khả năng thu hồi.

b> *Nợ phải trả* : tính đến 31.12.2022 số tiền là : 98.715.000.000 đ, bao gồm nợ vay ngân hàng, nợ phải trả cho người bán, nợ phải trả cho người lao động.

Các khoản nợ trên trả theo kế hoạch, đúng tiến độ và đảm bảo đủ nguồn trả nợ.

001014
NG T
PHÂN
M H
T. QUẢN

* **Kết luận:**

Năm 2021, tuy bị ảnh hưởng của dịch bệnh covid nhưng sức mua của thị trường vẫn đảm bảo và tăng cao. Nhưng năm 2022 tình hình thực sự khó khăn, có những chuyển biến bất thường khó lường trước so với năm 2021: ảnh hưởng của chiến tranh giữa Nga và Ukraina, hậu covid dẫn đến tình hình lạm phát, kinh tế khó khăn tại các thị trường EU và US, làm cho sức mua thị trường nước ngoài giảm, làm cho các đơn hàng ngành gỗ sụt giảm mạnh không riêng đối với Công ty cổ phần Cẩm Hà mà ngành gỗ cả nước, vì vậy kết quả doanh thu năm 2022 của Công ty giảm so với năm 2021 là: 28%.

Mặc dù Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu năm 2022 đề ra so với kế hoạch chủ yếu là do nguyên nhân khách quan, nhưng Công ty đã giữ vững những chỉ số quan trọng trong quản lý kinh doanh đó là : đảm bảo chỉ tiêu về lợi nhuận, ổn định về tài chính, nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, đảm bảo thu nhập cho người lao động, cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẨM HÀ**

Nguyễn Chí Dũng

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
NĂM 2022

1-Tổng lợi nhuận trước thuế	:	7.782.659.669 đ
2-Thuế TNDN phải nộp nhà nước	:	1.725.670.793 đ
3-Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2022	:	6.056.988.876 đ

Tổng cộng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 6.056.988.876 đ

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

a- Chi trả cổ tức cho cổ đông (33,34%) (tương ứng tỷ lệ chi trả cổ tức 3%/vốn điều lệ)	:	2.019.478.800 đ
b- Trích lập quỹ đầu tư phát triển sản xuất (58,55%)	:	3.546.319.200 đ
c- Quỹ khen thưởng phúc lợi (8,11%)	:	491.190.876 đ

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Dũng

Số : 198/ 2023/T/Tr – HĐQT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v “Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức thù lao năm 2023”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết ngày 26/4/2022 của Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2022.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức thù lao năm 2023. Cụ thể như sau:

I/ Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022.

Thực hiện nghị quyết ngày 26/4/2022 của Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2022. Công ty đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 số tiền là: 480.000.000đ. Cụ thể như sau:

- 1- Thù lao HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- 2- Thù lao Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/người/tháng từ tháng 1 đến tháng 4/2022 và 5.000.000 đồng/người/tháng từ tháng 5 đến tháng 12/2022.
 - Ủy viên : 2.000.000 đồng/người/tháng từ tháng 1 đến tháng 4/2022 và 3.000.000 đồng/người/tháng từ tháng 5 đến tháng 12/2022.

II/ Đề xuất thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

- 1- Thù lao HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - 2- Thù lao Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 2.500.000 đồng /người/ tháng
 - Ủy viên : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc quyết toán số tiền thù lao chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chí Dũng

Quảng Nam, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022-
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà, sửa đổi lần thứ bảy, được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua ngày 21/04/2022;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 24/4/2021;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thảo luận và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022:

1.1. Các chỉ tiêu đạt được: theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
Doanh thu	380 tỷ đồng	274 tỷ đồng	72 %
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7 tỷ đồng	7,78 tỷ đồng	111%
Cổ tức	3% / vốn CSH	3%/vốn điều lệ	60%

- Doanh thu và lợi nhuận : một năm đầy biến động.

+ Doanh thu chỉ đạt 72% so với kế hoạch đặt ra, nguyên nhân chính là do lạm phát tại các thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam đặc biệt là tại Hoa Kỳ và EU (hai thị trường chính của đơn vị) khiến tình hình xuất khẩu sản phẩm gỗ sang hai thị trường này sụt giảm nghiêm trọng trong quý III và quý IV/2022.

+ Về chỉ tiêu lợi nhuận: vượt kế hoạch chủ yếu do chưa chịu khấu hao khoản đầu tư sản xuất nội thất.

1.2. Các hoạt động của HĐQT và công tác giám sát năm 2022:

- Năm 2022, Hội Đồng Quản Trị đã họp tổng cộng 5 phiên và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 23 Nghị quyết, để Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Nội dung chỉ đạo của HĐQT tập trung vào việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ đã ban hành. Trong đó chú trọng việc tăng vốn điều lệ và đầu tư dự án sản xuất nội thất xuất khẩu. Nửa cuối năm 2022 tập trung công tác thị trường, giá cả, chấp nhận cả các đơn hàng dù nhỏ lẻ; công tác tài chính, cân đối thu chi, kế hoạch giãn nợ, để không bị động dòng tiền. Công tác giám sát, đôn đốc giải quyết tồn kho của khách hàng Noble House cũng được tập trung chú trọng bằng mọi cách, và kết quả là đáng khích lệ từ phía nỗ lực của ban điều hành.

- Về Dự án nội thất, BDH đã thực hiện Nghị Quyết của HĐQT, hoàn thành dây chuyền đúng tiến độ điều chỉnh; đồng thời có giải trình về việc vì sao chưa vận hành theo NQ HĐQT, đó là do tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhu cầu sử dụng mặt hàng này khiến việc tìm kiếm đơn hàng chưa có kết quả, đồng thời phải đáp ứng các yêu

cầu mới rất ngặt nghèo liên quan PCCN. Ngoài ra, BDH phối hợp Ban kiểm soát cũng đã hoàn thành việc thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán toàn bộ hồ sơ đầu tư và đã hoàn tất.

- Về tình hình nhân sự và lao động: nửa cuối năm 2022, lượng đơn hàng giảm mạnh, không đủ việc cho NI.Đ, HĐQT cũng đã ban hành những chỉ đạo quan tâm hỗ trợ, chia sẻ với NLĐ liên quan thu nhập, bên cạnh đó cũng nhận nhiều khoản hỗ trợ từ TCT lâm nghiệp VN, phần nào giảm bớt gánh nặng mưu sinh cho NLĐ trong cuộc sống.

- HĐQT phối hợp BKS giám sát chặt chẽ công tác bàn giao Kế toán trưởng vào cuối tháng 7/2022, và từng bước ổn định nhân sự mới vào công tác KTTC của Cty.

1.3 Đánh giá của HĐQT đối với BDH:

- Tại kết luận của Cty kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính năm 2022 đã nêu ý kiến loại trừ liên quan nội dung thực hiện phương án sử dụng vốn huy động từ việc chào bán cổ phiếu cho dự án nội thất. Về vấn đề này HĐQT có văn bản riêng báo cáo Đại hội, tuy nhiên có thể khẳng định việc sử dụng vốn được huy động từ đợt chào bán cổ phiếu đã không đúng tinh thần của NQ ĐHĐCĐ 2021, HĐQT không được báo cáo kịp thời từ phía Ban điều hành khi có sự thay đổi về cách thức sử dụng vốn. Tất cả các điều trên xuất phát từ việc thiếu hiểu biết và non kinh nghiệm khi thực hiện dự án đầu tư đầu tiên. Xét thấy toàn bộ số vốn từ đợt huy động vẫn chỉ sử dụng cho việc đầu tư MMTB của dự án nội thất, HĐQT đã áp dụng ủy quyền của ĐHĐCĐ 2021 và NĐ 155 năm 2020 của Chính phủ để ra NQ số 110 /CT/HĐQT/NQ ngày 16/03/2023 để khắc phục nội dung này, đồng thời HĐQT đã họp, phân tích và phê bình nghiêm khắc Ban điều hành Công ty tại phiên họp HĐQT ngày 23/03/2023.

- Về kết quả SXKD, HĐQT ghi nhận sự cố gắng nỗ lực của BDH trong tình hình khó khăn chung của toàn cầu, để cải thiện doanh thu, một mặt BDH nhạy bén trong việc phán đoán tình hình dòng tiền, dự báo trước những khó khăn về tài chính trong 6 tháng để có những giải pháp thích hợp, chủ động, kết quả thực hiện là tốt, là tích cực.

- Về thực hiện Nghị quyết của HĐQT: BDH tuân thủ, thực hiện đầy đủ các NQ của HĐQT ban hành.

- Về công tác chất lượng, kỹ thuật, kế hoạch, ...: HĐQT đánh giá BDH đã tạo ra được một hệ thống chạy tương đối nhịp nhàng; các bộ phận được chuẩn hoá thông qua hệ thống các văn bản quy định, điều chỉnh...

- Chất lượng các mối quan hệ giữa CBCNV và NLĐ: BDH đã tạo được môi trường văn hoá trong lành, thông thoáng trong làm việc, có sự chuyển biến tích cực, có trên có dưới; có trước, có sau, anh em hỗ trợ nhau giải quyết công việc, giảm thiểu hẳn các xung đột mà trước đây thường xuyên xảy ra....

- Về các hoạt động song song với hoạt động SXKD như môi trường, hệ văn hoá ứng xử được duy trì và cải thiện. 5s và cây xanh có chiều hướng tốt.

- Công tác phòng chống bão lụt năm 2022 là rất tốt, HĐQT ghi nhận phản ứng nhanh của BDH, tổ chức tốt nên Cty không bị thiệt hại khi bão lớn đi qua.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2023 và các giải pháp :

2.1 Đánh giá tình hình:

- Dịch bệnh gần như chấm dứt, nhưng chiến tranh và lạm phát vẫn kéo dài.

- Thị trường trong 6 tháng đầu năm 2023 gần như đóng băng, Công ty tiếp tục thực hiện tạm hoãn HĐLĐ đối với số LĐ không đủ việc làm.

- Năm 2023 được thế giới đánh giá là 1 năm đầy khó khăn nói chung, ngành gỗ cũng không nằm ngoại lệ, tuy nhiên, theo nhận định chủ quan, 6 tháng cuối năm thị trường

010140
CÔNG TY
PHÂN
M H A
T. QUẢN

hàng ngoài trời sẽ âm lại, khởi động được chuyên nội thất và hy vọng đem lại việc làm và thu nhập cho NLD.

- Tinh thần xuyên suốt của HĐQT là không bi quan nhưng cũng không chủ quan trong năm 2023, để Cty có được sự nhìn nhận thông thoáng, có kế hoạch cụ thể khi đơn hàng quay trở lại để không bị động từ nguồn nguyên liệu cho đến nguồn lao động....cũng như tình hình tài chính.

2.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, hoạt động và giải pháp:

2.2.a. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

- Doanh thu: 250 tỷ đồng (trong đó 200 tỷ cho hàng ngoài trời và 50 tỷ cho hàng nội thất)
- Lợi nhuận trước thuế: 3 tỷ đồng.
- Cổ tức: 0%.

2.2.b. Hoạt động và giải pháp.

- Chủ động bám sát chặt chẽ về diễn biến thị trường, tình hình chiến tranh, lạm phát. để phán đoán, đưa ra giải pháp tốt nhất cho từng giai đoạn, phấn đấu đạt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 ở mức cao nhất.

- Tích cực tìm kiếm đơn hàng đầu ra cho cả nội thất và ngoài trời, cho dù là nhỏ nhất. Đặc biệt 6 tháng cuối năm, HĐQT quyết tâm phải khởi động được chuyên nội thất, đây là mục tiêu quan trọng của Cty. HĐQT rất thấu hiểu sự sốt ruột của cổ đông về nội dung này, vì đây chuyên cũng đã đầu tư hoàn chỉnh, phải thừa nhận chúng ta mở rộng đầu tư là đúng nhưng sai thời điểm, điều này cũng có yếu tố khách quan không lường trước được, tuy nhiên HĐQT sẽ cố gắng hết mình để những đồng tiền mà cổ đông bỏ ra đầu tư phát huy hiệu quả.

- Cty chủ động tìm kiếm, đề xuất các phương án hỗ trợ đặc biệt từ Công ty mẹ Tổng Công ty LN Việt nam cho NLD quay lại công việc khi có đơn hàng, nhằm hỗ trợ cũng như khuyến khích, thu hút lại lượng lao động, tránh tình trạng có việc lại thiếu lao động.

- Tiếp tục duy trì tốt công tác PCLB, PCCN như năm 2022.

- Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm do Giám đốc Công ty đề ra tại báo cáo trình Đại hội phải được triển khai trong thực tế xuyên suốt và triệt để.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, chương trình hoạt động năm 2023, Hội đồng quản trị tin tưởng Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến giá trị giúp cho hoạt động của Công ty hiệu quả và đúng định hướng mà Đại hội đề ra.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẨM HÀ
TP. HỒ AN - T. QUẢNG NAM
NGUYỄN CHÍ DŨNG

Hội An, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

“Về tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất và tình hình sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà kính báo cáo Đại hội tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất và tình hình sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu :

1. Tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất :

Thực hiện theo Nghị quyết số : 203/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24.04.2021 của ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại Cơ sở 2 với tổng mức đầu tư là 50,14 tỷ đồng.

Từ giữa năm 2021 công ty đã chuẩn bị các thủ tục hồ sơ để triển khai dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu. Nhằm đảm bảo các hồ sơ thủ tục thực hiện theo đúng qui định về đầu tư, công ty thuê đơn vị tư vấn là Trung tâm tư vấn kỹ thuật xây dựng Đà Nẵng tư vấn tổ chức đấu thầu công khai trên mạng quốc gia; thuê Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán việc tuân thủ qui định về quản lý đầu tư, qui định pháp lý về lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành... Bên cạnh đó, có sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát công ty trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư dự án.

Theo đánh giá của Ban điều hành về tình hình thực tế tại thời điểm đầu tư, nhận định thị trường hàng nội thất trong thời gian tới có khả năng tiếp tục bị suy giảm, thị trường chưa có dấu hiệu phục hồi, Ban lãnh đạo công ty cân nhắc tạm thời dừng đầu tư một số hạng mục thi công và MMTB trong giai đoạn này vì xét thấy các ảnh hưởng nêu trên ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, có thể tận dụng một số MMTB sẵn có của công ty nhằm giảm bớt chi phí mua sắm khi tình hình được đánh giá sẽ còn nhiều khó khăn. Ngoài ra, việc tổ chức đấu thầu công khai qua mạng quốc gia đã giúp công ty lựa chọn nhà đầu tư có uy tín, kinh nghiệm với chi phí đầu tư thấp nhất. Do đó tổng giá trị đầu tư thực tế của Dự án dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu giảm hơn so với giá trị đầu tư được ĐHCĐ phê duyệt nhưng cơ bản đáp ứng đủ các yêu cầu sản xuất nội thất trong thời gian chạy thử nghiệm, cụ thể:

STT	Nội dung	Giá trị đầu tư theo Phương án phê duyệt tại ĐHCĐ năm 2021	Giá trị đầu tư thực tế
I	Cải tạo, sửa chữa nhà xưởng	9.102.669.000	6.483.497.000
II	Thiết bị	39.519.977.000	31.134.530.000
III	Chi phí tư vấn	648.842.000	917.090.000
IV	Chi phí khác	206.328.000	428.000.000
III	Dự phòng phí	662.184.000	-
	Tổng cộng	50.140.000.000	38.963.117.000

Bên cạnh đó, việc đầu tư trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch Covid và thời tiết không thuận lợi nên việc thi công nhà xưởng gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ so với kế hoạch

(việc này BDH đã báo cáo HĐQT tại từng thời điểm và báo cáo ĐHCĐ năm 2022). Đến thời điểm hiện tại, các công trình thi công và đầu tư dây chuyền MMTB của Dự án dây chuyền sản xuất hàng nội thất đã hoàn thành các hạng mục cơ bản có thể đưa vào khai thác vận hành chạy thử, công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ với cơ quan quản lý Phòng cháy chữa cháy để được cấp văn bản chấp thuận về PCCC và quyết toán dự án đưa nhà máy hàng nội thất đi vào hoạt động dự kiến trong quý 2/2023.

2. Tình hình sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Để đảm bảo nguồn vốn thực hiện Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất, công ty thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua 02 đợt phát hành cổ phiếu như sau :

a/ Đợt 1: Phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2020 (Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2020) : 17.677.310.000 đồng.

Vốn điều lệ sau khi tăng vốn đợt 1 là : 44.877.310.000 đ tương ứng 4.487.731 cổ phần (Đã báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021)

b/ Đợt 2 : Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

+ Tổng giá trị huy động từ đợt chào bán : 22.438.650.000đ

+ Vốn điều lệ sau khi tăng vốn đợt 2 là : 67.315.960.000đ tương ứng 6.731.596 cổ phần.(Đã báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

Công ty đã báo cáo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán nhà nước theo qui định về chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam theo vốn điều lệ mới (Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2022 với vốn điều lệ là 67.315.960 đồng)

Căn cứ kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng gọi UBCKNN số: 198/CT/BC ngày 01/04/2022 : Tổng giá trị huy động từ đợt chào bán là 22.438.650.000đ

3. Phương án sử dụng vốn từ 02 đợt phát hành cổ phiếu

3.1. Tình hình sử dụng vốn đợt 1:

Theo phương án được ĐHCĐ năm 2021 phê duyệt đợt 1 : phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn ĐTPT và LNST 2020 là 17,7 tỷ. Mục đích: là sử dụng để cải tạo nhà xưởng, hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy và đầu tư máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất của Công ty.

Tổng giá trị phát hành cổ phiếu đợt 1 (17,7 tỷ) công ty đã sử dụng để đầu tư các hạng mục của dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng giá trị là 24 tỷ (38,9 tỷ - 14,9 tỷ) là phù hợp với giá trị phát hành cổ phiếu được ĐHCĐ phê duyệt.

3.2. Tình hình sử dụng vốn đợt 2:

Theo phương án sử dụng vốn số tiền huy động từ đợt chào bán là 22.438.650.000đ được sử dụng cho mục đích đầu tư 05 hạng mục thiết bị thuộc Dây chuyền sản xuất hàng nội thất được ĐHCĐ năm 2021 thông qua với tổng giá trị 24,44 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua đánh giá tình hình thực tế tại thời điểm đầu tư (như đã trình bày ở trên), HĐQT xét thấy tạm thời chưa cần thiết đầu tư một số MMTB của 05 hạng mục trên và sẽ có kế hoạch đầu tư trong thời gian đến tùy thuộc tình hình thực tế. (Công ty đã có kế hoạch dự kiến đầu tư những MMTB này trong Đề án cơ cấu công ty giai đoạn 2021-2025 trình Đại hội cổ đông)

Vì vậy số tiền huy động sử dụng đầu tư 5 dây chuyền MMTB theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 chỉ hết: 14.960.241.847 đồng/22,44 tỷ đồng.

Số tiền huy động còn lại: 7.478.408.153 đồng (22.438.650.000 đồng – 14.960.241.847 đồng), công ty đã sử dụng để thanh toán cho các hạng mục thiết bị khác của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất không thuộc 5 hạng mục thiết bị trên. Lý do : nhằm giảm bớt áp lực

40C
CỔ
CỔ
Ả
4N

về vốn vay vì lãi suất vay quá cao, đồng thời nhằm đảm bảo các hạng mục đầu tư theo đúng tiến độ và mang lại hiệu quả, (tuy nhiên những hạng mục thiết bị khác này thuộc Dây chuyền sản xuất hàng nội thất được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua với tổng giá trị thiết bị đầu tư là 39,52 tỷ đồng).

4. Các căn cứ điều chỉnh phương án sử dụng vốn:

Việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn xuất phát từ các căn cứ và nguyên nhân sau:

- Căn cứ:

+ Khoản 2 Khoản Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và theo quy định tại điều lệ công ty, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.”

+ Mục 3.3 Điểm c Khoản 10 Điều 1 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số : 203/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho HĐQT :”Chủ động xây dựng phương án chào bán đợt 2 khi có số vốn điều lệ chính thức từ đợt phát hành 1 trong năm 2021, điều chỉnh phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ ...các cơ quan chức năng khác”.

- Nguyên nhân chủ quan, khách quan:

+ Đây là lần đầu công ty thực hiện chào bán cổ phiếu để đầu tư các máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất hàng nội thất nên còn thiếu kinh nghiệm.

+ Tổng mức thay đổi phương án sử dụng vốn (11,2 tỷ) tương đương 22% tổng mức đầu tư, nhỏ hơn 50% số vốn số vốn, số tiền thu được từ 02 đợt chào bán, phát hành được ĐHĐCĐ ủy quyền, phù hợp theo quy định.

+ Thị trường XK sản phẩm gỗ giảm mạnh đặc biệt là thị trường Mỹ do các ảnh hưởng của cuộc xung đột vũ trang Nga- Ucraina và dịch Covid 19 làm thị trường xuất khẩu chính của công ty là Mỹ và Châu Âu rơi vào trạng thái suy thoái, lạm phát tăng, lãi suất tăng dẫn đến lượng hàng tồn kho nhà bán lẻ rất cao, do đó lượng đơn đặt hàng năm 2022 giảm mạnh đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Vì vậy, Ban lãnh đạo công ty cũng đã phải cân nhắc tính toán sử dụng nguồn vốn huy động nhằm đem lại hiệu quả.

+ Chi phí lãi vay trong năm 2022 (tăng cao) ảnh hưởng tới hiệu quả tới hoạt động SXKD của Công ty.

Do đó, Ban lãnh đạo đã quyết định điều chỉnh phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành (trong thẩm quyền) cho các mục đích sử dụng đã được thông qua (mua MMTB) và thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty

➤ Liên quan đến vấn đề này thì Ban điều hành đã làm công văn giải trình và thực hiện công bố thông tin cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán nhà nước theo qui định.

➤ Ban điều hành nhận lỗi đã sơ xuất khi sử dụng số tiền huy động còn lại để thanh toán cho các hạng mục thiết bị khác của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất chưa xin ý kiến HĐQT xuất phát từ một số nguyên nhân khách quan trên. Tuy nhiên, xét về mục đích sử

dụng vốn thì số tiền huy động còn lại được sử dụng để đầu tư cho các hạng mục thiết bị của dây chuyền sản xuất hàng nội thất.

Nhằm đem lại hiệu quả trong việc sử dụng vốn huy động, Ban điều hành trình Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh linh hoạt phương án sử dụng vốn, xin thông qua việc bổ sung thay đổi phương án sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu (Tờ trình số : 106/CT/BĐH/TTr ngày 15/03/2023) với nội dung :

+ Tạm dừng đầu tư đối với các MMTB còn lại của 5 hạng mục thiết bị Dây chuyền sản xuất hàng nội thất được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua và sẽ có kế hoạch đầu tư trong thời gian tới tùy thuộc tình hình sản xuất thực tế của Công ty (đính kèm danh mục chi tiết MMTB tạm dừng đầu tư)

+ Thông qua việc dùng số tiền huy động còn lại là 7.478.408.153 đồng thanh toán cho các hạng mục thiết bị khác của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Ngày 16/03/2023 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số : 110/CT/HĐQT/NQ thống nhất thông qua các nội dung trên đồng thời công ty đã thực hiện công bố thông tin theo qui định cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất và tình hình sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng kính trình!


Nguyễn Chí Dũng

BẢNG KÊ CHI TIẾT ĐÍNH KÈM

1. Bảng kê chi tiết số tiền huy động sử dụng đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất :

Stt	Hạng mục	Tổng giá trị thiết bị đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Số tiền huy động sử dụng đầu tư dây chuyền MMTB theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Số tiền huy động sử dụng thực tế đầu tư
I/	Dây chuyền MMTB (5 dây chuyền)	25.356.000.000	24.440.000.000	14.960.241.847
1	Dây chuyền máy sản xuất khung	2.824.800.000	2.850.000.000	742.463.783
2	Dây chuyền máy lắp ráp, làm cạnh	5.516.400.000	5.550.000.000	2.893.519.566
3	Dây chuyền máy ra phôi sản phẩm	5.760.000.000	5.820.000.000	3.357.961.198
4	Dây chuyền máy sản xuất hệ kéo/cánh cửa	4.672.800.000	3.620.000.000	1.177.174.719
5	Dây chuyền máy sơn UV	6.582.000.000	6.600.000.000	6.789.122.581
II/	Các máy móc thiết bị khác	14.163.977.000	-	7.478.408.153
6	Hệ thống hút bụi 1,2,3	4.083.027.000	-	3.203.863.914
7	Máy chuyên ván	5.146.800.000	-	1.790.269.812
8	Máy mài dao	93.600.000	-	59.461.385
9	Máy nén khí	1.142.904.000	-	619.463.830
10	Hạng mục phụ trợ (điện, camera, PCCC)	3.697.646.000		-
11	Thuế GTGT			1.805.349.212
III/	Tổng cộng thiết bị (III = I + II)	39.519.977.000	24.440.000.000	22.438.650.000

2. Bảng kê chi tiết số tiền huy động đã thanh toán cho các nhà cung cấp dây chuyền máy móc thiết bị thuộc Dây chuyền sản xuất hàng nội thất :

Stt	Nhà cung cấp	Số tiền thanh toán
1	Cty TNHH Đại Phúc Vinh	13.984.000.000
2	Cty TNHH TMDV Đại Nhân Hòa	8.454.650.000
	Cộng	22.438.650.000

3. Danh mục chi tiết MMTB tạm dừng đầu tư (MMTB còn lại của 5 hạng mục thiết bị Dây chuyền sản xuất hàng nội thất được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua)

STT	HẠNG MỤC MÁY	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I/	Dây chuyền máy sản xuất hệ kéo/cánh cửa	5		1.923.600.000
1	Máy bào 4 mặt 6 trục	1	588.000.000	588.000.000
2	Máy cắt phay 2 đầu tự động băng tải	1	714.000.000	714.000.000
3	Máy cắt bàn đẩy	1	33.600.000	33.600.000
4	Máy làm mọng mang cá	2	294.000.000	588.000.000
II/	Dây chuyền máy lắp ráp, làm cạnh	7		1.071.600.000
1	Nhám chôi 2 bên	2	34.800.000	69.600.000
2	Máy chà nhám thùng 1m3	1	456.000.000	456.000.000
3	Máy tubi 1 trục	3	42.000.000	126.000.000
4	Cào quay thủy lực 20 cánh	1	420.000.000	420.000.000

STT	HẠNG MỤC MÁY	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
III/	Dây chuyền máy sản xuất khung	6		1.522.800.000
1	Máy chà nhám thùng 700	2	223.200.000	446.400.000
2	Máy cắt bàn dầy	1	33.600.000	33.600.000
3	Mộng âm cnc 10 đầu	1	828.000.000	828.000.000
4	Máy khoan năm 2 đầu	1	198.000.000	198.000.000
5	Máy khoan đứng	1	16.800.000	16.800.000
IV/	Dây chuyền máy ra phôi sản phẩm	1		756.000.000
1	Máy cắt chọn phôi	1	756.000.000	756.000.000
V/	Dây chuyền máy sơn UV	8		2.184.000.000
1	Máy sơn rulo 1 trục	1	318.000.000	318.000.000
2	Máy sơn rulo 2 trục	2	414.000.000	828.000.000
3	Máy sấy uv 2 đèn 1,3m	1	234.000.000	234.000.000
4	Máy sấy uv 3 đèn 1,3m	3	258.000.000	774.000.000
5	Băng tải chuyên phôi	1	30.000.000	30.000.000
	Tổng cộng	27		7.458.000.000



**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

V/v: Thông qua việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cẩm Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cẩm Hà;
- Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Chính phủ về mã ngành nghề kinh doanh;
- Căn cứ Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký Doanh nghiệp;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần Cẩm Hà;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh như sau:

I. Ngành nghề kinh doanh bổ sung:

- Mã ngành 3100 : sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, chi tiết :
 - +31001: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ
 - +31002: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại
 - +31009: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác

II. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh (bao gồm cả sửa đổi Điều lệ nội dung liên quan theo quy định nếu có) để thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!



NGUYỄN CHÍ DŨNG

Ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

“Về việc chấm dứt hoạt động của Dự án nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà cơ sở II theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số : 7516836774 và tiếp tục đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu”

Kính gửi : : **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 7516836774 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 21/09/2000 với tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng XN chế biến gỗ Cẩm Hà.

- Thay đổi lần 1 ngày 11/04/2018 đổi tên dự án : Nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà- Cơ sở II

- Thay đổi lần 2 ngày 10/09/2019 cho dự án : Nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà- Cơ sở II

Vào năm 2000 Công ty cổ phần Cẩm Hà đã thực hiện triển khai đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ tại Cơ sở II - Lô 3 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc – Quảng Nam, chi tiết như sau:

+ Diện tích: 23.395 m²

+ Hình thức sử dụng: thuê lại đất trong Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc

+ Mục tiêu: sản xuất sản phẩm đồ gỗ ngoài trời

Đến năm 2015, nhằm hợp lý hóa và tinh gọn bộ máy sản xuất; công ty đã sắp xếp di dời và sáp nhập toàn bộ máy móc thiết bị từ cơ sở 2 qua sử dụng tại cơ sở 5. Hiện nay, một số máy móc này vẫn còn sử dụng và một số khác đã cũ, hư hỏng, lạc hậu về công nghệ nên công ty đã thực hiện thanh lý theo qui định.

Đến năm 2018, công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư để bổ sung thêm hoạt động sản xuất mặt hàng cơ khí-sơn tĩnh điện (Do thời điểm này công ty di dời chuyển sơn tĩnh điện kim loại từ cơ sở 1 ra cơ sở 2 nhằm thuận lợi cho sản xuất và vận chuyển). Dây chuyền sơn tĩnh điện này hoạt động sản xuất đến tháng 5/2021 thì được dời sang cơ sở 5, nhằm chuẩn bị mặt bằng tại cơ sở 2 cho dự án đầu tư sản xuất hàng nội thất xuất khẩu. Hiện nay dây chuyền sơn tĩnh điện kim loại vẫn hoạt động bình thường tại cơ sở 5.

Trên cơ sở nhận định thị trường xuất khẩu mặt hàng gỗ có nhiều cơ hội phát triển, công ty đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu (Nghị quyết số : 203/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24.04.2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu được triển khai từ năm 2021 trên hiện trạng mặt bằng tại CS II và sẽ tiếp tục sử dụng mặt bằng này cho đến hết thời gian hiệu lực hợp đồng thuê lại đất với Công ty CP phát triển đô thị và KCN QN-ĐN.

Tại thời điểm dừng hoạt động dự án, nhà xưởng và máy móc thiết bị đầu tư thuộc dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số 7516836774 đã khấu hao hết giá trị.

Để bổ sung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu”, HĐQT kính trình Đại hội xem xét thông qua các nội dung sau :

+ Chấm dứt hoạt động Dự án nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà cơ sở II theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số : 7516836774 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/09/2000, thay đổi lần 2 ngày 10/09/2019.

+ Tiếp tục đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua số : 203CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24.04.2021.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai việc thực hiện rà soát, xử lý tài sản, máy móc thiết bị còn lại và các vấn đề liên quan khác của Dự án (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình !



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
Số : 191/CT/HĐQT/TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Ngày 26 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

“Về việc thông qua Đề án cơ cấu lại công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021- 2025”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cẩm Hà

- Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”.
- Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Căn cứ văn bản chỉ đạo của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam số :1388/TCT-ĐTTC ngày 29/12/2022 về việc xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.
- Tình hình, nhu cầu thực tế của Công ty CP Cẩm Hà.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025 với nội dung như sau :

1. Thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021 -2025 :

(Đính kèm Dự thảo đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021 -2025)

2. Tổ chức thực hiện:

Để kịp thời triển khai, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét quyết định phê duyệt Đề án, cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025, phù hợp với tình hình thực tế, nguồn lực và phát huy tiềm năng lợi thế của Công ty, quy định của pháp luật và báo cáo nội dung Đề án phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN CHÍ DŨNG

MẪU SỐ 02:
ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
GIAI ĐOẠN 2021-2025

PHẦN I: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Thông tin chung về Công ty:

- Trụ sở chính: 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- Giấy ĐKKD: số 4000101407 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004; thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 12 năm 2022;
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến gỗ và lâm sản
 - + Ngành nghề kinh doanh liên quan đến ngành nghề chính: Sản xuất mua bán các loại gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ mộc gia dụng, các loại vật liệu phục vụ ngành gỗ
 - + Ngành nghề kinh doanh khác: Cơ khí xây dựng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Công ty đại chúng: có
- + Niêm yết, giao dịch: giao dịch, Mã chứng khoán: CHC.

II. Quá trình hình thành, phát triển, sắp xếp doanh nghiệp đến thời điểm hiện nay

1. Năm thành lập:

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào thượng tuần tháng 10 năm 1982 theo quyết định số : 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II . Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng .

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như : Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II ; Naforimex ; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II . Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty .

Tháng 12.1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty ,các Liên hiệp Lâm công nghiệp ,các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam .

2. Năm cổ phần hóa (đối với Công ty cổ phần):

Ngày 07/09/2004, Nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã có Quyết định số 2717/QĐ/BNN-TCCB về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa công ty. Tháng 01/2005, Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000101407 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 29/12/2004, với vốn điều lệ là : 16.000.000.000 đồng, trong đó Tổng công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ, tương đương : 8.160.000.000 đồng.

3. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2016 là : 27.200.000.000 đồng
- Từ năm 2016 đến nay, Công ty có các lần tăng vốn điều lệ như sau:

+ **Lần 1 (Năm 2021):** Công ty tăng vốn điều lệ lên 17.677.310.000 đồng bằng hình thức : chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển với mục đích sử dụng cải tạo nhà xưởng, cải tạo hệ thống điện PCCC và đầu tư máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất, trong đó Tổng công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu : 51% vốn điều lệ (tương đương : 9.016.800.000 đồng).

+ **Lần 2 (Năm 2022):** Công ty tăng vốn điều lệ lên 22.438.650.000 đồng bằng hình thức : chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để phục vụ mục đích đầu tư dây chuyền MMTB cho việc sản xuất hàng nội thất. Trong đó Tổng công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu 51.% vốn điều lệ (tương đương 11.444.400.000 đồng)

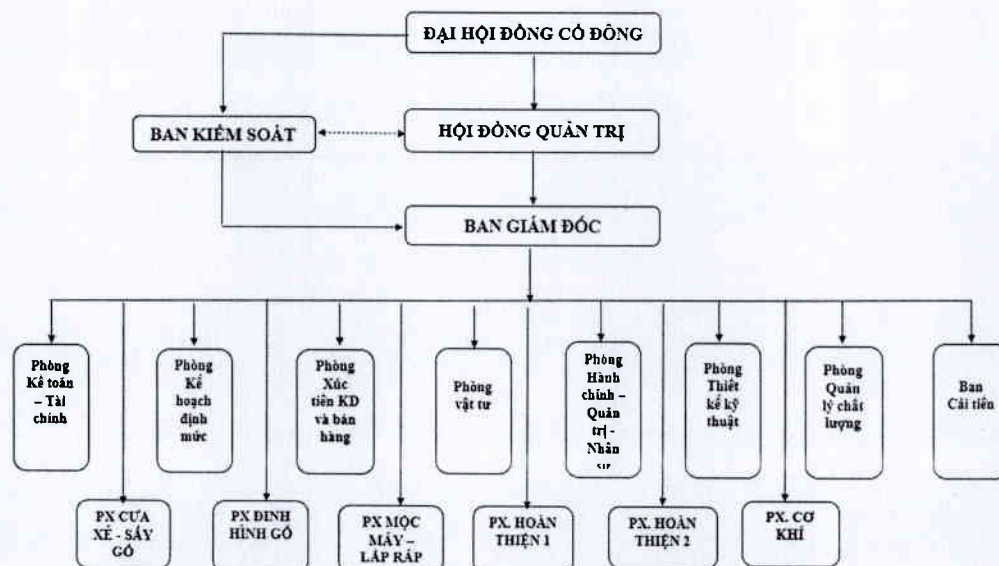
- Vốn điều lệ năm 2021 là 44.877.310.000 đồng.
- Vốn điều lệ năm 2022 là 67.315.960.000 đồng.

4. Cơ cấu vốn điều lệ hiện nay (đối với Công ty cổ phần):

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số CP	Giá trị (tr.đ)
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP	51%	3.433.320	34.333,20
2	Cổ đông (sở hữu trên 10% vốn điều lệ)	0	0	0
3	Cổ đông (sở hữu từ 5% đến dưới 10% vốn điều lệ)	0	0	0
4	Các cổ đông khác	49%	3.298.276	32.982,76
	Tổng cộng	100%	6.731.596	67.315,96

5. Thực trạng cơ cấu tổ chức của Công ty

5.1. Sơ đồ mô hình tổ chức Công ty:



Trong đó:

5.1.1. Đại hội đồng cổ đông (đối với Công ty cổ phần): Theo điều lệ hiện hành của Công ty năm 2022

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng (sửa đổi điều lệ, dự án đầu tư...) tại ĐHĐCĐ là: ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng khác tại ĐHĐCĐ là : trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

5.1.2. Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

- Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên gồm :5 thành viên, trong đó 5 thành viên là người do đề cử để bầu.

5.1.3. Ban Điều hành:

- Ban Điều hành gồm :2 thành viên, trong đó gồm 1 Giám đốc và 1 Phó giám đốc (phụ trách công tác quản lý chất lượng; đánh giá nhà máy, đánh giá BSCI; an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh, tai nạn lao động; bảo vệ môi trường..).

5.1.4. Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên : 3 người

- Ban kiểm soát/Kiểm soát viên gồm :3 thành viên, trong đó 3 thành viên là người do đề cử để bầu.

5.1.5. Các Phòng, ban:

- Phòng vật tư, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là làm việc với các nhà cung cấp vật tư và cung ứng vật tư trong sản xuất.

- Phòng thiết kế kỹ thuật, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là thiết kế sản phẩm mới, triển khai bản vẽ kỹ thuật đến sản xuất theo yêu cầu khách hàng.

- Phòng kế hoạch định mức- tiền lương, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: xây dựng, phân bổ kế hoạch sản xuất đảm bảo giao hàng đúng hạn cho khách hàng và định mức sản phẩm chi trả tiền lương đảm bảo công bằng, đúng hạn cho NLĐ.

- Phòng quản lý chất lượng, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Kiểm tra, giám sát công tác chất lượng sản phẩm trong sản xuất đảm bảo đạt yêu cầu khách hàng.

- Phòng kế toán tài chính, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Quản lý công tác tài chính trong công ty, tham mưu cho Giám đốc về các quy định tài chính theo quy định của pháp luật.

- Phòng hành chính quản trị nhân sự, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: quản lý nhân sự toàn công ty, thực hiện các chế độ cho NLĐ đảm bảo đúng, đủ theo quy định pháp luật, xây dựng, giám sát thực hiện các quy định, Nội quy công ty.

- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Triển khai, thực hiện các hoạt động về kinh doanh, xuất nhập khẩu của công ty, đàm phán, ký kết hợp đồng với khách hàng về đơn đặt hàng, giá cả..

5.1.6. Đơn vị hạch toán phụ thuộc:

- Công ty hiện có các đơn vị hạch toán phụ thuộc sau: không có

5.1.7. Đơn vị có vốn góp (nếu có): không có

5.2. Cơ cấu lao động của Công ty:

Tổng số lao động của Công ty khoảng 613 người. Trong đó:

stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
1	Phân theo trình độ		
	Trên đại học	1	0,16
	Đại học, kỹ sư	44	7,18
	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	33	5,38
	Khác	535	87,28
	Tổng	613	100
2	Phân theo độ tuổi		
	Lao động dưới 30 tuổi	39	6,36
	Lao động từ 31 đến 40 tuổi	133	21,70
	Lao động từ 41 đến 50 tuổi	275	44,86
	Lao động từ 51 tuổi trở lên	166	27,08
	Tổng	613	100

5.3. Đánh giá về thực trạng cơ cấu tổ chức:

- Về tính hợp lý của cơ cấu HĐQT, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc: Cơ cấu hợp lý, có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn riêng đối với từng cấp, thực hiện đúng theo quy định Luật doanh nghiệp.

- Về cơ cấu cổ đông Công ty (áp dụng đối với Công ty CP): cổ đông công ty hoạt động theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

+ Cơ cấu cổ đông trong công ty : theo danh sách chốt ngày 9/9/2022.

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	774	6.731.596	67.315.960	100
	Cá nhân	770	3.254.435	32.544.350	48,35
	Tổ chức	4	3.477.161	34.771.610	51,65
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Cá nhân				
	Tổ chức				
	Tổng cộng	774	6.731.596	67.315.960	100

- Về các phòng, ban: Phân quyền từ cao xuống thấp, từ Ban lãnh đạo xuống các phòng ban. Mỗi phòng ban có chức năng, nhiệm vụ riêng và quyền hạn như nhau.

- Về kết quả của các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị có vốn góp : không có
- Về lao động và chất lượng lao động: Lao động mới dần dần thay thế lao động cũ có độ tuổi và lao động về hưu. Chất lượng lao động mới có tăng và năng suất lao động cao, tuy nhiên sự gắn bó của lao động mới với công ty thấp. Lao động cũ có nhiều kinh nghiệm, trình độ tay nghề cao và có sự gắn bó lâu dài với công ty. Ngoài ra, sự khác biệt về độ tuổi, suy nghĩ, có thể là lối sống của lao động mới và cũ có phần chênh lệch lớn nên cần nhiều thời gian hơn để thích nghi trong môi trường văn hóa công ty.

6. Tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh trong 05 năm gần đây:

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần đây như sau:

6.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Bình quân giai đoạn	
	TH	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)
Tổng Doanh thu (tr.đ)	197.877	259.688	131,24	272.879	105,08	278.204	101,95	315.686	113,47	264.867	112,94
- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD (tr.đ)	194.765	255.883	131,38	270.731	105,80	276.139	102,00	312.470	113,16	261.998	113,08
- Doanh thu tài chính (tr.đ)	613	918	149,76	1.195	130,17	982	82,18	1.595	162,42	1.061	131,13
- Doanh thu khác (tr.đ)	2.499	2.887	115,53	953	33,01	1.083	113,64	1.621	149,68	1.809	102,96
Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)	9.777	11.804	120,73	12.430	105,30	11.867	95,47	12.184	102,67	11.612	106,04
Tỷ lệ chi trả cổ tức nếu có (%)	18	21	116,67	22	104,76	18	81,82	65	361,11	29	166,09
Nợ phải thu (tr.đ) trong đó:	38.656	19.940	51,58	21.054	105,59	37.949	180,25	22.894	60,33	28.099	99,44
- Nợ phải thu khó đòi (tr.đ)											
- Trích lập dự phòng (tr.đ)								1.495			
Nợ phải trả (tr.đ)	101.576	94.276	92,81	108.864	115,47	124.089	113,99	126.481	101,93	111.057	106,05
Tổng tài sản (tr.đ)	141.565	136.654	96,53	152.682	111,73	168.436	110,32	173.955	103,28	154.658	105,46
Vốn chủ sở hữu (tr.đ)	39.988	42.378	105,98	43.818	103,40	44.347	101,21	47.474	107,05	43.601	104,41

6.2 Cơ cấu doanh thu của các sản phẩm chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		2019		2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu từ SP chính 1 (sp từ gỗ)	194.765	100	255.883	100	270.731	100	276.139	100	312.470	100
Tổng cộng	194.765	100	255.883	100	270.731	100	276.139	100	312.470	100

6.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp của các sản phẩm chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		2019		2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lợi nhuận gộp từ SP chính 1(sp từ gỗ)	43.529	100	59.942	100	64.840	100	65.186	100	69.009	100
Tổng cộng	43.529	100	59.942	100	64.840	100	65.186	100	69.009	100

6.4 Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Bình quân
1. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	0,196	0,222	0,226	0,211	0,205	0,212
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,055	0,069	0,065	0,056	0,056	0,060
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,718	0,690	0,713	0,737	0,727	0,717
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,540	2,225	2,484	2,798	2,664	2,542
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) (lần)	1,090	1,110	1,152	1,156	1,133	1,128
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	0,473	0,305	0,271	0,395	0,295	0,348
4. Hệ số bảo toàn vốn (= (Vốn điều lệ + Quỹ ĐTPT của năm X)/(Vốn điều lệ + Quỹ ĐTPT của năm X-1)) (lần)	1,054	1,024	1,029	1,032	1,079	1,044

6.5 Các khó khăn tồn tại và vướng mắc, tồn tại về tài chính

- Công nợ phải thu: không phát sinh công nợ phải thu khó đòi, không có khả năng thu hồi.
- Công nợ phải trả: không phát sinh công nợ phải trả quá hạn

- Hàng tồn kho: không có hàng tồn kho chậm luân chuyển
- Nhu cầu vốn: đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Thực trạng đầu tư phát triển, góp vốn của doanh nghiệp tại các công ty khác: không có

8. Thực trạng quản lý sử dụng đất đai.

8.1 Đất phi nông nghiệp:

Công ty đang quản lý sử dụng 05 thửa đất, tổng diện tích: 161.768 m², trong đó:

a) Khu đất tại 448 Hùng Vương – P.Thanh Hà – TP Hội An – Tỉnh Quảng Nam: diện tích 24.550 m².

- Hợp đồng thuê đất số : 435/HĐTĐ ngày 20/04/2011 để sử dụng vào mục đích xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ. Thời hạn thuê đất từ ngày 01/01/1996 đến ngày 01/01/2046;

- Số GCNQSDĐ: AB 306459 cấp ngày 02/03/2005 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam

- Quyết định số 3715/QĐ-UB ngày 13/12/1996 về việc cho Công ty thuê, thời hạn 15 năm từ ngày 01/01/1996.

- Thông báo tiền thuê đất cho chu kỳ ổn định 5 năm gần nhất số :2708/TB-CTQNA ngày 13/04/2022; tiền thuê đất năm là : 2.307.700.000 đồng

- Quy hoạch của khu đất là : không có

- Quyết định di dời, thu hồi đất (nếu có) : không có

b) Khu đất tại Lô số 3 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam diện tích 23.395 m².

- Hợp đồng thuê đất số 11/HĐTĐ ngày 03/02/2000 để sử dụng vào mục đích xây dựng phân xưởng chế biến gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất : 30 năm kể từ ngày 03/02/2000.

- Hợp đồng thuê đất số 11C/HĐTĐ ngày 04/05/2002 về việc mở rộng diện tích đất thuê.

- Số GCNQSDĐ: BK940616 cấp ngày 29/12/2004 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quy hoạch của khu đất là : không có

c) Khu đất tại Lô số 7 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam diện tích 14.723 m².

- Hợp đồng thuê đất số 32/HĐTĐ ngày 27/09/2001 để sử dụng vào mục đích xây dựng phân xưởng chế biến gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất: 30 năm kể từ ngày 27/02/2000.

- Số GCNQSDĐ: BK940617 cấp ngày 29/12/2004 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quy hoạch của khu đất là : không có

d) Khu đất tại Lô số 1 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam diện tích 17.600 m².

- Hợp đồng thuê đất số 23/HĐTD ngày 04/05/2002 để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy chế biến gỗ. Thời hạn thuê đất : 30 năm kể từ ngày 4/5/2002.

- Quy hoạch của khu đất là : không có

e) Khu đất tại Lô số 9 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam diện tích 81.500 m².

- Hợp đồng thuê đất số 38/HĐTD ngày 01/06/2004 để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất đến hết tháng 12/2045;

- Quy hoạch của khu đất là : không có

8.2 Đất nông nghiệp (Áp dụng đối với các đơn vị có hoạt động lâm nghiệp):

8.2.1 Công ty đang quản lý sử dụng thửa đất, tổng diện tích: m², trong đó:

a) Khu đất tại: diện tích m².

b) Khu đất tại: diện tích m².

8.2.2 Về diện tích rừng trồng:

8.2.3 Quản lý rừng theo chứng chỉ FSC:

8.3 Về tranh chấp, bị lấn chiếm, thu hồi đất lấn chiếm:

- Diện tích đất tranh chấp, bị lấn chiếm: *Không*

+ Lấn chiếm trước năm 2016:

+ Lấn chiếm phát sinh sau năm 2016

- Diện tích đất đã thu hồi: *Không*

- Diện tích đất còn phải thu hồi: *Không*

Nguyên nhân chậm thu hồi

8.4 Về bàn giao đất về địa phương: *Không*

- Diện tích đất bàn giao:

- Diện tích đất đã bàn giao:

- Diện tích đất còn phải bàn giao

Nguyên nhân chậm bàn giao

8.5 Về đo đạc, cắm mốc: *không*

- Diện tích đo đạc, cắm mốc:

- Diện tích đã thực hiện đo đạc, cắm mốc:

- Diện tích còn phải đo đạc, cắm mốc:

Nguyên nhân chậm đo đạc, cắm mốc:

8.6 Về công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty:

❖ Công ty có thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ : có

❖ Phương án sắp xếp :

a/Cơ sở 1 : 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam

+ Diện tích : 24.550 m².

+ Hình thức sắp xếp : giữ lại tiếp tục sử dụng

b/Cơ sở 2:Lô 3, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam

+ Diện tích : 23.395 m².

+ Hình thức sắp xếp : giữ lại tiếp tục sử dụng

c/Cơ sở 3:Lô 7, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam

+ Diện tích : 14.723 m².

+ Hình thức sắp xếp : giữ lại tiếp tục sử dụng

d/Cơ sở 4:Lô 1, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam

+ Diện tích : 17.600 m².

+ Hình thức sắp xếp : giữ lại tiếp tục sử dụng

e/Cơ sở 5:Lô 9, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam

+ Diện tích : 81.500 m².

+ Hình thức sắp xếp : giữ lại tiếp tục sử dụng

8.7 Tình hình thực hiện kết luận thanh tra về đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

- Nội dung kết luận thanh tra: theo Biên bản kiểm tra của Đoàn Thanh tra Chính phủ ngày 17.8.2018 về việc quản lý và sử dụng đất đai tại Công ty cổ phần Cẩm Hà, kết luận có 3 nội dung :

a. Chưa cung cấp Hợp đồng thuê đất với Sở địa chính tỉnh Quảng Nam (thời hạn thuê đất 15 năm kể từ ngày 01/01/1996)

b. Chưa cung cấp Hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn thuê đất 15 năm theo Quyết định 3715/QĐ- UB ngày 12/12/1996 của UBND tỉnh Quảng Nam

c. Chưa đưa hồ sơ quyền sở hữu công trình xây dựng và sở hữu tài sản gắn liền với đất để cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất.

- Nội dung đã thực hiện: chưa có

- Nội dung còn phải thực hiện (đến 31/12/2020) : đang trong quá trình kết hợp với cơ quan chức năng để thực hiện.

- Nguyên nhân chưa thực hiện xong : đối với Hợp đồng thuê đất và Hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất vì thời gian quá lâu, vì vậy công ty đang trong quá trình tìm kiếm và nhờ thêm sự hỗ trợ của các cơ quan liên quan. Đối với việc đưa hồ sơ sở hữu công trình xây dựng và sở hữu tài sản gắn liền với đất để cấp lại Giấy chứng nhận

QSD đất : công ty đang trong quá trình thực hiện hồ sơ thủ tục để được cơ quan hữu quan cấp lại Giấy chứng quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất.

8.8 Phân tích, đánh giá:

+ Tình hình chấp hành pháp luật, quy định, chỉ đạo của Tổng công ty về đất đai : tuân thủ theo qui định của pháp luật và chỉ đạo của Tổng công ty.

+ Các vấn đề phát sinh khác liên quan đến các khu đất đang quản lý : không có

9. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra.

a) Những kết quả đạt được:

- Hiệu quả về xã hội: thúc đẩy sản xuất, tạo việc làm và thu nhập cho lao động tại địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng.

- Hiệu quả về môi trường: góp phần bảo vệ môi trường như : xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải độc hại nguy hiểm theo qui định, trang bị hệ thống hút bụi, tăng cường trồng cây xanh, thực hiện Kaizen-5S ...

- Hiệu quả về chế biến, xuất khẩu: Đóng góp vào kinh ngạch xuất khẩu ngành gỗ trong nước; tăng thu dòng tiền ngoại tệ trong nước, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

- Hiệu quả khác về kinh tế, tổ chức, quản trị doanh nghiệp :Hoạt động xuất khẩu là động lực quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế, cải thiện cán cân thanh toán, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát.Tạo động lực đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan:

- Về cơ cấu lao động: độ tuổi lao động bình quân cao (bình quân 44 tuổi); việc tuyển dụng lao động mới gặp nhiều khó khăn do đặc thù của ngành gỗ nhiều khói bụi, nóng và tiếng ồn. Lao động trẻ thường không có sự gắn bó lâu dài với công ty.

- Về quản trị doanh nghiệp (nếu có):

- Về tài chính: vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu phụ thuộc vào vốn vay, vì vậy nguy cơ tiềm ẩn nhiều rủi ro như bị động về vốn phục vụ hoạt động SXKD, tiếp cận vốn vay khó khăn, lãi vay tăng...

- Về thực hiện các dự án:ban đầu khi xây dựng đề án Đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu chưa lường trước hết những tác động khách quan như : ảnh hưởng của Dịch Covid, thay đổi chính sách, thủ tục hồ sơ pháp lý... đã làm chậm tiến độ dự án.

- Về quản lý, sử dụng đất : về hồ sơ thủ tục pháp lý khi đưa tài sản trên đất để cấp lại Giấy CNQSDĐ thì cơ quan chức năng không có hướng dẫn rõ ràng, thủ tục rất lâu, đồng thời một số hồ sơ như hoàn công xây dựng công trình không có do công trình xây dựng đã lâu khi đó chưa có qui định này vì vậy khó khăn trong bổ sung các giấy tờ pháp lý, thủ tục hồ sơ, kéo dài thời gian cấp Giấy CNQSDĐ.

c) Nhận xét, đánh giá:

Mặc dù trải qua 5 năm với nhiều biến cố bất lợi của nền kinh tế thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xuất khẩu của công ty. Tuy nhiên với sự bám sát và chỉ đạo quyết liệt của HĐQT công ty, Ban điều hành đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, để tiến hành sản xuất, đàm phán kinh doanh, đổi mới nhiều trong công tác quản lý, sắp xếp tinh gọn nhà xưởng, nhân sự, cải tiến trong sản xuất, áp dụng mô hình 5S-Kaizen, mô hình mới trong quản lý chất lượng, .. kết quả đã mang lại sự tăng trưởng nhiều mặt như doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động. Đặc biệt là thu nhập cao hơn cho người lao động và môi trường làm việc với nhiều máy móc mới, an toàn sạch sẽ, ít bụi ồn, đảm bảo các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, đảm bảo phát triển ổn định bền vững. Đồng thời, hài hòa lợi ích giữa công ty – người lao động và các cổ đông.

d) Bài học kinh nghiệm rút ra :

Mặc dù công ty đã đạt được những hiệu quả trong SXKD nhưng bên cạnh đó công ty cũng còn một số hạn chế :

- Chưa tận dụng hết tiềm năng năng lực hiện có, mặc dù tình hình hoạt động SXKD qua các năm có sự tăng trưởng nhưng chưa có sự tăng trưởng vượt trội, năm 2019 để xảy ra tình trạng thiếu việc làm người lao động.

- Chưa thực sự phát huy hết khả năng trong công tác thị trường, chậm xử lý thông tin, công tác bám sát khách hàng chưa cao, chưa chủ động tham mưu cho lãnh đạo trong việc phát triển kinh doanh.

- Công tác phát triển mẫu sản phẩm mới bán ra thị trường chiếm tỷ lệ thấp, nguyên nhân chủ yếu là do mẫu tự phát triển nên ý tưởng không đúng với nguyện vọng khách hàng, chưa nghiên cứu mức giá phù hợp nên dẫn đến nhiều sản phẩm đưa ra mức giá cao.

- Trong những năm qua, công tác quản lý chất lượng công ty đã dần đi vào nề nếp, tinh thần tự giác trong sản xuất của người lao động được nâng cao, công ty đã tiết giảm được chi phí nhân công trong khâu QLCL..nhưng bên cạnh đó việc tuân thủ qui trình sản xuất vẫn chưa thực hiện tốt, còn xảy ra lỗi trong quá trình sản xuất, việc nhìn nhận trước nguy cơ, tiềm ẩn có thể xảy ra đối với sản phẩm chưa tốt, phần nào hạn chế về trình độ đánh giá của nhân viên QLCL.

- Thị trường Châu Âu tiếp tục sụt giảm, các khách hàng lớn truyền thống công ty từ thị trường này có lượng đơn hàng ngày càng giảm, dẫn đến sự phụ thuộc vào thị trường Mỹ là quá lớn, như vậy về cân bằng thị trường không thể hiện được sự tham vọng, từ một đơn vị có tiếng trên thị trường nay chúng ta xếp sau rất nhiều đơn vị tại Quy Nhơn, Đồng Nai, Bình Dương.

- Ngành hàng của công ty chủ yếu phụ thuộc vào lao động chân tay mà lực lượng lao động này đang có xu hướng già hoá, ngoài ra theo thống kê lượng lao động hàng năm đều giảm 5%, đây cũng là một khó khăn không nhỏ trong vấn đề xây dựng thể hệ kế cận.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Cơ sở xây dựng đề án cơ cấu lại

- Các Luật: Doanh nghiệp; Chứng khoán (đối với Công ty CP đại chúng) và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Kết luận số 82/KL-TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (đối với Công ty lâm nghiệp)

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (đối với Công ty lâm nghiệp).

- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (đối với Công ty lâm nghiệp).

- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”.

- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Văn bản chỉ đạo của Tổng công ty: số 1388/TCT-ĐTTC ngày 29/12/2022 về việc xây dựng đề án cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Tình hình, nhu cầu thực tế của Công ty cổ phần Cẩm Hà

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

- Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành đề án cơ cấu lại, trong đó:

- + Bảo toàn và phát triển vốn;
- + Nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, năng lực cạnh tranh của Công ty
- + Tạo công ăn việc làm thu nhập cho người lao động;
- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;
- + Đổi mới phương thức quản lý, quản trị; cơ cấu ngành nghề hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản là nòng cốt, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

+ Duy trì thế mạnh truyền thống của công ty là xuất khẩu mặt hàng ngoài trời, đồng thời tiến tới triển khai phương án sản xuất cung cấp chủng loại mặt hàng nội thất

áp dụng dây chuyền tự động cao; sử dụng ít lao động, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thiếu hụt nguồn lao động và giá nhân công tăng cao trong tương lai.

+ Luôn giữ vị thế tốt và uy tín đối với khách hàng trong việc giao hàng, ổn định chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu chặt chẽ về vấn đề môi trường, an sinh, xã hội;

2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Bình quân	Tốc độ tăng trưởng bình quân
I. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh							
Doanh thu (tỷ đồng)	380	274	250	320	400	324,8	104,09
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	13,5	7,8	3	8	10	8,46	121,98
Cổ tức/Lợi tức (%)	-	3	-	8	8	4,2	-
Thu nhập bình quân (tr. đ/ người)	10,2	9,7	8,8	10,0	11,9	10,12	104,61
II. Về lâm sinh (áp dụng đối với Công ty có hoạt động lâm nghiệp)							
Diện tích trồng rừng mới (ha)							
Diện tích trồng rừng gỗ lớn (ha)							
Sản lượng gỗ khai thác (m ³ /ha)							
Sản lượng cung ứng cây giống có chất lượng ra thị trường (cây)							
Năng suất rừng trồng mới (m ³ /ha)							
Diện tích rừng đạt chứng chỉ FSC (ha)							
Diện tích đất lần chiếm được thu hồi (ha)							
Diện tích chuyển từ rừng khoán hộ thành rừng tự thực hiện (ha)							
...							

❖ Một số chỉ tiêu khác:

+ Phân đầu ứng dụng công nghệ 4.0 vào trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện quản trị doanh nghiệp tiệm cận với các nguyên tắc quản trị tiên tiến.

+ Phân đầu xử lý cơ bản xong những dự án, công trình chậm tiến độ.

III. Định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp trong giai đoạn 2021-2025

1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh, sản phẩm, thị trường đến năm 2025:

- Ngành nghề kinh doanh chính tiếp tục duy trì: sản xuất mặt hàng ngoài trời, sản phẩm chủ lực là các mặt hàng gỗ kết hợp kim loại, đa dạng kiểu dáng, mẫu mã và nguyên liệu. Thiết kế phù hợp tối ưu hoá sản phẩm nhằm có mức giá phù hợp cho thị trường.

Thị trường đối với hàng ngoài trời : Tập trung đẩy mạnh thị trường EU và Mỹ , cố gắng 50/50. Bên cạnh đó mở rộng thêm thị trường Úc và các thị trường khác, không tập trung vào 1 thị trường nhất định.

- Ngành nghề kinh doanh mới dự kiến bổ sung: sản xuất các mặt hàng nội thất tháo rời.

Lý do bổ sung:

- + Mở rộng qui mô sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- + Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động
- + Đa dạng hoá dòng sản phẩm nội thất và ngoại thất
- Công ty chủ trương định hướng với 2 thị trường lớn là Châu Mỹ và Châu Âu, đặc biệt tập trung phát triển mạnh với các khách bán hàng qua kênh internet. Thực tế đã chứng minh đây là kênh tiêu thụ hàng mạnh, đều đặn; mặc dù giá cả và hiệu quả có thấp hơn kênh bán hàng truyền thống nhưng quan trọng đã tạo đủ công việc cho người lao động.
- Công ty vẫn luôn giữ uy tín tốt đối với khách hàng trong việc giao hàng đúng hẹn, ổn định chất lượng sản phẩm và cạnh tranh trên cơ sở mẫu mã mới đa dạng.
- Công ty luôn chủ động trong việc rà soát và thẩm định năng lực tài chính của khách hàng nhằm loại bỏ khách hàng kém hiệu quả, đơn hàng số lượng ít, thanh toán chậm. Đồng thời tập trung tăng cường khai thác các khách hàng hiệu quả hơn.

2. Chiến lược phát triển sản phẩm, lĩnh vực chủ chốt đến năm 2025:

- Sản xuất cung cấp những sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý. Đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, an ninh, chính sách an sinh đối với người lao động và luôn có nhiều cải tiến thay đổi, đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hơn.
- Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm chất lượng, có lợi thế cạnh tranh dài hạn bằng việc không ngừng đa dạng hoá dòng sản phẩm nội và ngoại thất, mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.
- Có nhà máy sản xuất hàng nội thất trên nền tảng máy móc thiết bị tự động hoá, sản lượng từ mặt hàng này chiếm ít nhất 30% doanh số toàn công ty.
- Từng bước khẳng định vị thế của một doanh nghiệp uy tín, vững mạnh dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

3. Đổi mới quản trị doanh nghiệp đến năm 2025:

- Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành các quy định, quy chế nội bộ : Sửa đổi Điều lệ; Ban hành qui chế quản trị nội bộ, qui chế hoạt động của HĐQT, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp theo qui định hiện hành.

- Về công tác kiểm soát nội bộ: tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Về công tác công bố thông tin (đối với công ty đại chúng): áp dụng công bố thông tin qua hệ thống IDS, CIMS và trang web công ty.

- Áp dụng CNTT trong quản lý : ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trên nền tảng Cách mạng công nghệ 4.0 vào hoạt động sản xuất : phần mềm kho, phần mềm kế toán, phần mềm tiền lương, phần mềm quản lý nhân sự,..

4. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản đến năm 2025

4.1 Phương án xử lý các tồn tại tài chính:

- Về dự án đầu tư chậm tiến độ : Tiếp tục triển khai hoàn thành Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại Cơ sở 2, thời gian dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng Quý 2/2023.

- Về Phương án kinh doanh, đầu tư ra ngoài thua lỗ : không có

- Về hàng tồn kho chậm luân chuyển: ưu tiên giải quyết hàng tồn kho để thu hồi vốn kịp thời bằng cách : yêu cầu PKD bám sát, thông tin liên tục, gửi email cho khách nhằm đôn đốc xuất hàng sớm, đưa ra giải pháp giảm giá cho khách hàng, thậm chí có thể chấp nhận lỗ ít hoặc huê vốn.

- Về công nợ phải thu khó đòi, công nợ phải trả chậm trả (lương, NSNN, ...): không có

❖ Tổng nhu cầu vốn về xử lý các tồn tại tài chính: không có

4.2 Phương án xử lý tài sản đã hết khấu hao hoặc không cần dùng :

- Đối với tài sản hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng : thực hiện quản lý theo dõi trên sổ sách kế toán như những tài sản thông thường.

- Đối với tài sản đã hết khấu hao và không sử dụng : đề xuất thanh lý tài sản theo qui định để thu hồi vốn tái đầu tư.

4.3 Phương án huy động vốn:

- Tổng nhu cầu vốn (dự án đầu tư phát triển, vốn lưu động, xử lý tồn tại tài chính...):

- Huy động vốn:

+ Vốn tự có : 52,6 tỷ đồng

+ Vốn vay: 0 tỷ đồng

++ Vay Tổng công ty :

++ Vay NHTM :0 tỷ đồng

++ Vay đối tượng khác : 0

- + Phát hành trái phiếu Doanh nghiệp (nếu có)
- + Phát hành cổ phiếu (áp dụng đối với công ty CP) : 22,4 tỷ đồng

5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2020: 27.200.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau tăng vốn năm 2022 : 67.315.960.000 đồng
- Vốn điều lệ năm 2025: 67.315.960.000 đồng
- Hiệu quả sau tăng vốn điều lệ:
 - + Đảm bảo sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp.
 - + Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
 - + Tăng mức độ tin cậy của doanh nghiệp đối với các đối tác, chủ nợ.
 - + Góp phần đảm bảo sự an toàn về pháp lý trong hoạt động mở rộng thị trường, đầu tư hoạt động kinh doanh.

(Chi tiết tại phụ lục số 02)

IV. Phương án cơ cấu lại nhân sự, lao động, tổ chức bộ máy quản lý

1. Phương án cơ cấu tổ chức :

- Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp đến năm 2025: Căn bản vẫn giữ nguyên sơ đồ như hiện tại vì đây là mô hình quản lý của công ty cũng hoạt động từ lâu, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của công ty.
- Phân xưởng sản xuất: Thành lập thêm 01 phân xưởng chuyên về sản xuất hàng nội thất
- Phòng ban: giữ nguyên số lượng phòng ban, tuy nhiên có sự thay đổi trong phân công công việc thêm, mới mở thêm cho các phòng ban.
 - + Thêm 1 bộ phận về R&D (nghiên cứu và phát triển) : nhân sự có thể kiêm việc/vị trí và có phân công nhiệm vụ rõ ràng. Bộ phận này gồm những cá nhân từ các phòng ban như marketing, thiết kế kỹ thuật làm các nhiệm vụ: xây dựng chiến lược sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, điều tra khách hàng, thị trường, đối thủ nhằm đưa ra chiến lược mang tính khác biệt và đúng đắn phù hợp với thực tế công ty.
 - + Thêm 1 bộ phận chăm sóc khách hàng (nhân sự có thể kiêm việc) và có phân công nhiệm vụ rõ ràng. Bộ phận này có nhiệm vụ tiếp nhận ý kiến phản hồi từ phía khách hàng trên cơ sở bản nhận xét, đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm, an sinh, trách nhiệm xã hội..., đưa ra chiến lược, giải pháp hành động, cải tiến kịp thời để làm hài lòng khách hàng. Định kỳ báo cáo cho Giám đốc và BP liên quan.

2. Phương án nhân sự, lao động : dự kiến bổ sung lao động khối gián tiếp và trực tiếp khoảng 10-20%

a/ Khối trực tiếp:

- + Bổ sung lao động làm việc tại PX nội thất: 50% lao động hiện đang làm việc tại công ty, có tay nghề và tuyển dụng thêm mới 50% lao động ngoài thị trường lao động.

- Ưu tiên lao động có kinh nghiệm, có tay nghề, lao động đã qua đào tạo về vận hành máy móc hoặc lao động phổ thông có sức khỏe để làm việc.
- Lao động địa phương, nơi sinh sống gần Công ty hoặc nơi ở xa nhưng lập nghiệp tại khu vực gần công ty.
- Độ tuổi lao động tuyển dụng: từ 18 đến 35 tuổi.

b/ Khối gián tiếp:

- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự mới, có năng lực phù hợp với các vị trí tại công ty.
- Đề bạt các nhân viên có bằng cấp, năng lực, sau quá trình đào tạo, thử thách, đánh giá đưa vào vị trí quản lý.

V. Kế hoạch đầu tư phát triển:

1. Tổng mức đầu tư tiếp tục thực hiện các Dự án dở dang: không có

- + Dự án chế biến gỗ:
- + Thu hồi đất lấn chiếm:
- + Đầu tư xây dựng cơ bản (xây mới, sửa chữa...):
- + Dự án đầu tư khác của Công ty:

2. Tổng mức đầu tư bổ sung, mới dự kiến đến năm 2025:

- + Dự án chế biến gỗ: Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng vốn đầu tư : 39 tỷ đồng.
- + Thu hồi đất lấn chiếm: không có
- + Đầu tư xây dựng cơ bản (xây mới, sửa chữa...): không có
- + Dự án đầu tư khác của Công ty: không có

3. Nguồn vốn thực hiện:

- Vốn tự có của Công ty: 52,6 tỷ đồng
- Từ nguồn vốn cấp, bổ sung của Tổng công ty : 0 tỷ đồng
- Từ nguồn vốn vay: 0 tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng
+ Vốn tự có	Tỷ đồng	8	19,6		15	10	52,6
+ Vốn vay	Tỷ đồng	-	-			-	-
+ Vốn khác (từ chào bán cổ phiếu)	Tỷ đồng	-	22,4	-	-	-	22,4
Trong đó : vốn Tổng công ty			11,4			-	11,4
Tổng cộng	Tỷ đồng	8	42		15	10	75

4. Số dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025

: Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu tại Cơ sở 2.

5. Hiệu quả dự kiến của từng Dự án mang lại trong giai đoạn 2021-2025.

- Việc tăng vốn điều lệ cho phép công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng, tạo điều kiện cho công ty có thể nắm bắt những cơ hội kinh doanh tốt.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của công ty trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.
- Phát huy, tận dụng tiềm năng và năng lực hiện có nhằm tạo được sự tăng trưởng đột biến trong tương lai.
- Cung cấp sản phẩm có chất lượng cao, ổn định đáp ứng được yêu cầu của khách hàng
- Đem lại việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

(Chi tiết tại phụ lục số 03)

VI. Phương án quản lý, sử dụng đất:

1. Đất phi nông nghiệp:

- Công ty tiếp tục duy trì sử dụng cho mục đích sản xuất chế biến đồ gỗ xuất khẩu và đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đồ nội thất tại cơ sở 2 trong thời gian tới.

- Tiếp tục hoàn thành nội dung trong kết luận của Đoàn thanh tra Chính phủ :

+ Đến tháng 9/2021 Công ty đã bổ sung hồ sơ Hợp đồng thuê đất với Sở địa chính tỉnh Quảng Nam (thời hạn thuê đất 15 năm kể từ ngày 01/01/1996) và Hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn thuê đất 15 năm theo Quyết định 3715/QĐ- UB ngày 12/12/1996 của UBND tỉnh Quảng Nam

+ Công ty sẽ tiếp tục thực hiện, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để sớm hoàn thành hồ sơ liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền trên đất.

(CV số 623/CT-CV ngày 7/9/2021 gửi Đoàn thanh tra Chính phủ và CV số 675/CT-CV ngày 27/9/2021 gửi Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam)

2. Đất nông nghiệp (Áp dụng đối với các đơn vị có hoạt động lâm nghiệp):

2.1. Về diện tích rừng trồng đến năm 2025:

2.2. Quản lý rừng theo chứng chỉ FSC đến năm 2025:

3. Về tranh chấp, bị lấn chiếm, thu hồi đất lấn chiếm : *không có*

4. Về chuyển đổi mục đích, bàn giao đất về địa phương: *không có*

5. Về đo đạc, cắm mốc : *không có*

VII. Phương án thoái vốn, sắp xếp lại các đơn vị có vốn góp:

- Tiếp tục duy trì vốn tại Công ty: có
- Dự kiến bổ sung vốn tại Công ty: không có
- Dự kiến thoái vốn tại Công ty: không có

VIII. Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất (nếu có):

- Đề nghị các Hiệp hội ngành hàng và Hiệp hội VLA, Hiệp hội Đại lý Môi giới hàng hải Việt Nam, Hiệp hội Cảng biển Việt Nam cùng với VCCI cần có sự phối hợp, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp thành viên trong việc trao đổi thông tin về tình hình thị trường giá cước, container rỗng và hoạt động nghiệp vụ cùng giải quyết với các hãng vận chuyển trong việc lưu cước, giá cước và giảm phụ phí hàng hải...

- Chủ động lập kế hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, linh hoạt thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh vĩ mô và vi mô. Tích cực, chủ động hội nhập, tận dụng lợi thế từ các FTA để tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Việc tạo ra chuỗi cung ứng phối hợp thông qua việc tự nguyện hội nhập kinh tế, môi trường và xã hội với các hệ thống kinh doanh tổ chức chính được thiết kế để quản lý có hiệu quả và hiệu quả các nguồn nguyên liệu, thông tin, cùng dòng vốn liên quan đến mua sắm, sản xuất và phân phối sản phẩm hoặc dịch vụ. Qua đó nhằm đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan và cải thiện khả năng cạnh tranh.

IX. Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức Đảng tại Công ty

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của công ty theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thống nhất trong nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong công ty để có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

- Thực hiện quy định về trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

X. Dự kiến hiệu quả của Đề án :

- Hiệu quả về kinh tế:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Bìnhquân
Doanh thu (tr.đ)	380.485	274.035	250.000	320.000	400.000	324.904
LNST (tr.đ)	10.732	6.057	2.400	6.400	8.000	6.718

- Hiệu quả về xã hội: giải quyết việc làm, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động trong địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội vùng

- Hiệu quả về môi trường: góp phần bảo vệ môi trường thông qua các hạn mục phụ trợ kèm theo khi đầu tư dự án như hệ thống xử lý nước thải, khói bụi, cây xanh..

- Hiệu quả về chế biến, xuất khẩu: đóng góp vào kinh ngạch xuất khẩu ngành, tạo uy tín của ngành trong và ngoài nước.

- Hiệu quả khác về kinh tế, tổ chức, quản trị doanh nghiệp : đào tạo nguồn nhân lực nhân viên, quản lý để đóng góp và sự phát triển của xã hội.

XI. Tổ chức thực hiện

1. Thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025
 2. Lộ trình cụ thể triển khai các phương án, giải pháp chính nêu tại Đề án.
- Đầu tư phát triển:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Đầu tư nhà xưởng,MMTB, DCQL..	Tỷ đồng	8	42	-	15	10
	- Trong đó:	Tỷ đồng					
	+ Đầu tư hàng ngoại thất	Tỷ đồng	8	3	-	7,5	10
	+ Đầu tư hàng nội thất (*)		-	39	-	7,5	-

(*) Dự kiến đầu tư hàng nội thất năm 2024 : 7,5 tỷ là đầu tư bổ sung cho những máy móc thiết bị chưa mua của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất.

- Sắp xếp bộ máy tổ chức : không có
- Sắp xếp các đơn vị thành viên : không có
- Cơ cấu lại vốn, tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng):	17.677	22.438	-	-	-
+ Từ các Quỹ hợp pháp	-	-	-	-	-
+ Từ lợi nhuận sau thuế để lại	17.677	-	-	-	-
+ Từ chào bán cổ phần phát hành thêm	-	22.438	-	-	-
Nguồn vốn CSH cuối kỳ (triệu đồng)	44.877	67.316	67.316	67.316	67.316

* Các số liệu dự kiến trong giai đoạn từ năm 2021-2025 là căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm hiện tại để xây dựng Đề án, công ty chưa tính đến các yếu tố khách quan và bất khả kháng.

- Đổi mới quản trị doanh nghiệp :
 - + Năm 2021 : ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty ; Qui chế hoạt động của Ban kiểm soát .
 - + Năm 2022 : ban hành Qui chế trả lương.

XII. Kiến nghị, đề xuất với Tổng công ty : không có

Hội An, ngày 27 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN CHÍ DŨNG

PHỤ LỤC 01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016-2020
CỦA CÔNG TY CP CẨM HẠ



Đơn vị: Triệu đồng

STT	FÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	Tổng mức đầu tư	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Ghi chú
1	Đầu tư nhà xưởng, MMTB, PTVT	Cơ sở 1,5	47.000	14.300	8.500	9.000	8.000	7.200	
	Tổng cộng		47.000	14.300	8.500	9.000	8.000	7.200	



PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện giải ngân				
				Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025
Đầu tư tiếp tục thực hiện các Dự án dở dang								
- Dự án chế biến gỗ:								
1	Dự án 1							
2	Dự án 2							
Đầu tư bổ sung, mới dự kiến đến năm 2025								
- Dự án chế biến gỗ:								
1	Dự án dây chuyền SX hàng nội thất xuất khẩu	Cơ sở 2	46.500		39.000		7.500	
2	Đầu tư MMTB... hàng ngoại thất	Cơ sở 1,5	28.500	8.000	3.000		7.500	10.000
	...							
Tổng mức đầu tư			75.000					
Nguồn vốn thực hiện								
- <i>Vốn tự có</i>				8.000	20.000		15.000	10.000
- <i>Từ vốn cấp, bổ sung của TCT</i>								
- <i>Nguồn vốn khác</i>			22.000		22.000			

Quảng Nam, ngày 27 tháng 04 năm 2023



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính thưa đại hội!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cẩm Hà xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty cổ phần Cẩm Hà trong năm 2022 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các buổi họp cùng Hội đồng quản trị giúp Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban điều hành.

Ngoài ra, BKS cũng thường xuyên giám sát và theo dõi các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động đúng pháp luật mang lại hiệu quả, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực số liệu của Kế toán và kiểm toán.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Đánh giá kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Hoạt động kinh doanh:

Năm 2022, trong tình hình khó khăn chung của thế giới, toàn thể NLĐ công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn và thường xuyên nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời từ ban lãnh đạo Tổng công ty lâm nghiệp VN trong tất cả các hoạt động SXKD của công ty. Đặc biệt là sự hỗ trợ tiền lương cho NLĐ không đủ ngày công và có tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

Về công tác quản lý sản xuất:

Năm qua do số lượng đơn hàng giảm sút nên các đơn hàng đều được hoàn thành đúng kế hoạch và triển khai tốt như:

- Đáp ứng đủ nguyên liệu gỗ để sản xuất.

- Giao hàng đúng thời gian cam kết, không bị trễ hàng.

Các loại vật tư đều được nhập hàng về đảm bảo đúng tiến độ sản xuất, đảm bảo 100% vật tư phụ liệu đáp ứng cho sản xuất.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, nhà xưởng và PCCC:

- Duy trì việc bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các máy móc thiết bị.

- Thường xuyên sửa chữa, tu bổ chống bão lũ các đường xá và nhà xưởng.

- Đối với công tác PCCC, thường xuyên tổ chức kiểm tra nhằm đảm bảo khi có trường hợp cháy nổ xảy ra.

Về công tác đầu tư năm 2022:

Trong những năm trước đây, công ty Cẩm Hà chủ yếu SX các mặt hàng ngoài trời xuất khẩu. Từ giữa năm 2021, thực hiện theo định hướng kinh doanh mới, công ty đã bắt đầu các thủ tục hồ sơ để đi đến triển khai dự án đầu tư nhà xưởng SX hàng nội thất XK. Tất cả các gói thầu đều được công ty thuê đơn vị tư vấn tổ chức đấu thầu công khai trên mạng quốc gia và đã triển khai thi công các gói thầu bắt đầu từ cuối năm 2021. Căn cứ vào các nghị quyết của HĐQT, công ty đã mua sắm đầu tư trong năm 2022: MMTB, PTVT, NX: 3,2 tỷ; đầu tư dự án CS2: 39 tỷ

Do gặp nhiều bất lợi từ dịch bệnh và thời tiết xấu nên việc thi công nhà xưởng gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ so với kế hoạch. Hiện nay các công đoạn thi công đã xong, đơn vị đang hoàn chỉnh hồ sơ để xin giấy phép từ cơ quan quản lý Phòng cháy chữa cháy. Công ty cố gắng để nhận được phê duyệt PCCC và đưa nhà máy đi vào hoạt động trong quý 2/2023.

Chế độ chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Năm 2022 số lao động bình quân là 661 người.

2.2 Kết quả kinh doanh năm 2022 đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % thực hiện / kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	380,5	380,0	274,0	72%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,5	7,0	7,78	111%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,7	5,6	6,0	108%
Chia cổ tức	%/VDL	0	5		
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	Đồng	2.968		999	
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	10,4		9,7	

Theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm 2022: Doanh thu là 380 tỷ; lợi nhuận là 7 tỷ (trong đó có dự tính chi phí khấu hao đầu tư nhà máy nội thất là 3 tỷ đồng (khấu hao cho 6 tháng cuối năm). Thực tế doanh thu 274 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 7,78 tỷ đồng. Lý do việc doanh thu giảm gần 30% so với KH nhưng Lợi nhuận vẫn hoàn thành theo kế hoạch là do năm nay công ty chưa chịu chi phí khấu hao nhà máy Nội thất (dự kiến 3 tỷ đồng/6 tháng).

Các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và lợi nhuận cho thấy năm 2022 so với năm 2021: doanh thu giảm 28%; Lợi nhuận giảm 42%.

Về chia cổ tức : Kế hoạch là 5%/Vốn điều lệ, Thực hiện do Đại hội cổ đông quyết định.

2.3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

Chúng tôi thống nhất số liệu quyết toán của Công ty lập đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC xác nhận ngày 09 tháng 03 năm 2023. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Số liệu chủ yếu Tại thời điểm 31/12/2022 như sau :

(Đơn vị tính : đồng)

CHỈ TIÊU	Số cuối năm (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
1/ Tài sản ngắn hạn	122.804.298.560	147.693.255.872
Trong đó :		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.537.405.963	1.417.220.825
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	14.116.554.488	17.386.444.426

Hàng tồn kho	100.509.582.207	119.539.879.218
Tài sản ngắn hạn khác	5.640.755.902	9.349.711.403
2/ Tài sản dài hạn	60.354.255.473	29.539.106.745
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tài sản cố định	11.114.500.800	15.606.819.687
Bất động sản đầu tư	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	38.716.116.740	2.107.573.469
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tài sản dài hạn khác	10.523.637.933	11.824.713.589
3/ Nợ phải trả	98.715.498.724	120.084.946.184
4/ Vốn chủ sở hữu	84.443.055.309	57.147.416.433
5/ Doanh thu	274.035.912.336	380.485.090.627
6/ Lợi nhuận trước thuế	7.782.659.669	13.495.940.497

Công ty đã thực hiện:

- Thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản nợ phải trả.
- Nộp đúng và đầy đủ các khoản ngân sách theo quy định hiện hành.
- Trong năm 2022 Công ty không có công nợ khó đòi
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của người lao động.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

- Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ đợt 2, giá trị tăng vốn 22.439 triệu đồng (tương ứng với 2.243.865 cổ phần) theo hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất hàng nội thất phục vụ xuất khẩu của Công ty theo Nghị quyết số 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, Công ty đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn thu được từ việc tăng vốn điều lệ. Trong đó, số tiền Công ty thanh toán cho các hạng mục thiết bị đã được thông qua theo Nghị quyết số 203/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông là 14.960 triệu đồng, số tiền thanh toán cho các hạng mục thiết bị khác của dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 7.479 triệu đồng. Để khắc phục việc này, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có văn bản số 106/CT/BĐH/TTr của BĐH ngày 15/03/2023 về việc bổ sung thay đổi phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu và HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 110 /CT/HĐQT/NQ ngày 16/03/2023 về việc bổ sung thay đổi phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu.

3.1. Đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 23 Nghị quyết và gửi đầy đủ cho Ban kiểm soát. Nội dung trọng tâm liên quan đến các công tác như: Dự án nội thất, tăng vốn điều lệ, thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v bổ sung mã ngành nghề kinh doanh, hỗ trợ lương cho NLĐ trong thời gian thiếu việc làm...

- HĐQT bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng tuần, hàng tháng, hàng quý... thông qua các báo cáo, các cuộc họp giao ban, các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng.

3.2. Đối với Ban điều hành:

- Ban điều hành luôn chủ động, linh hoạt, đã triển khai các biện pháp từ công tác thị trường đến quản lý chi phí nhằm bảo toàn vốn và tối ưu hiệu quả.

- Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 1 từ 27,2 tỉ đồng lên thành 44,9 tỉ đồng; Và cũng đã được UBCKNN chấp thuận cho phép chào bán thêm 22,4 tỉ đồng từ phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 và đã hoàn tất việc tăng vốn

điều lệ lên thành 67,3 tỉ đồng trong năm 2022. Tuy nhiên, để khắc phục mục 3.3 Điểm c Khoản 10 Điều 1 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số: 203/CT/ĐHĐCD-NQ ngày 24/04/2021 thì Ban điều hành đã có Tờ trình số 106/CT/BĐH/TTr của BĐH ngày 15/03/2023 về việc bổ sung thay đổi phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu.

- Về Dự án nội thất, Ban điều hành có giải trình về việc vì sao chưa vận hành theo NQ HĐQT, đó là do tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhu cầu sử dụng mặt hàng này khiến việc tìm kiếm đơn hàng chưa có kết quả, đồng thời phải đáp ứng các yêu cầu mới rất ngặt nghèo liên quan PCCN. Ngoài ra, BĐH phối hợp Ban kiểm soát thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán về đầu tư.

4. Kiến nghị, đề xuất:

Dự kiến thời gian tới tiếp tục có nhiều khó khăn, Ban kiểm soát đề xuất một số nội dung trong năm 2023 để hoàn thành mục tiêu đặt ra như sau:

- Bảo toàn vốn của cổ đông và vốn góp của Tổng công ty.
- Ưu tiên giải quyết hàng tồn kho, giảm lượng hàng tồn kho càng nhanh càng tốt để thu hồi vốn kịp thời.
- Bám sát tình hình tài chính công ty nhất là vấn đề thanh toán nợ vay ngân hàng, đảm bảo không có nợ quá hạn.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh không cần thiết.

- Tìm kiếm khách hàng thị trường cho đơn hàng nội thất để sớm đi vào hoạt động.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2023:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ của Công ty:

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, sản xuất kinh doanh của công ty và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét tính hợp lý các quy chế, quy định văn bản quản lý nội bộ do công ty ban hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm theo quy định.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ của Công ty, của pháp luật và theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

- BKS sẽ cùng phối hợp với các đơn vị bộ phận, Phòng ban, Phân xưởng kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Số: 199/CT/BKS/TTr

Quảng Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: **Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2023, cụ thể như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập :

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2023;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được các yêu cầu của Công ty cổ phần Cẩm Hà về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách các tổ chức kiểm toán đề xuất lựa chọn :

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
Địa chỉ : 01- Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
Địa chỉ : Lô 78-80, Đường 30/4 - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng.
- Công ty TNHH Kiểm toán, Tư vấn và Đầu tư ACI Hà Nội.
Địa chỉ : Lô A07 - Số 83 Hào Nam - Phường Ô Chợ Dừa - Quận Đống Đa - TP Hà Nội.

3. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán :

Ban Kiểm soát kính đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC : Địa chỉ : 01- Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội. Vì đơn vị này đáp ứng các tiêu thức trên.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BIÊN BẢN

THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hôm nay, vào lúc 7h30' ngày 27 tháng 04 năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cẩm Hà, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- 1- Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng ban
- 2- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà - Thành viên
- 3- Bà: Bùi Thị Hà - Thành viên

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 6.731.596 cổ phần.
- Tổng số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội: 63 cổ đông tương đương 4.562.113 cổ phần chiếm tỷ lệ 67,8 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 59 cổ đông đại diện ủy quyền hợp lệ cho 4.536.698 cổ phần, chiếm 67,4 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà quy định, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, vậy nên Đại hội là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

Vậy Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội./.

TM. Ban Thẩm tra
Trưởng Ban

Nguyễn Thị Thanh Thủy



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

Hôm nay, lúc 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 04 năm 2023 tại Hội trường CS2, Công ty cổ phần Cẩm Hà, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2023 gồm có:

1. Ban kiểm phiếu:

- Ông Lê Ngọc Đàm : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Thân : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hiền : Thành viên, Thư ký

2. Giám sát kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy : Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Bùi Thị Hà : Thành viên Ban kiểm soát

Tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cẩm Hà, cụ thể như sau:

I. Các nội dung lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ngày 09/03/2023.
3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 .
4. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và mức thù lao năm 2023.
5. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023.
6. Báo cáo về tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất và tình hình sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
7. Tờ trình bổ sung mã ngành nghề kinh doanh.
8. Tờ trình chấm dứt hoạt động của Dự án nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà cơ sở 2 theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số : 7516836774 và tiếp tục đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu.
9. Tờ trình Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025.
10. Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát quản lý công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.



II/Kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội.

1/ Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

*Phiếu hợp lệ là phiếu được Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của Công ty.

-Tổng số phiếu phát ra : 59	Đại diện : 4.536.698 CP	Chiếm tỷ lệ : 100 % CP biểu quyết
-Tổng số phiếu thu vào : 59	Đại diện : 4.536.698 CP	Chiếm tỷ lệ : 100 % CP biểu quyết
Trong đó :		
+ Số phiếu hợp lệ : 59	Đại diện : 4.536.698 CP	Chiếm tỷ lệ : 100 % CP biểu quyết
+ Số phiếu không hợp lệ : 0	Đại diện : 4.536.698 CP	Chiếm tỷ lệ : 100 % CP biểu quyết

2/ Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
		Số CP biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	4.536.698	100%	0	0	0	0
2	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ngày 09/03/2023.	4.536.698	100%	0	0	0	0
3	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 .	4.536.698	100%	0	0	0	0
4	Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và mức thù lao năm 2023.	4.536.698	100%	0	0	0	0
5	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023.	4.536.698	100%	0	0	0	0
6	Báo cáo về tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất và tình hình sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	4.536.698	100%	0	0	0	0
7	Tờ trình bổ sung mã ngành nghề kinh doanh.	4.536.698	100%	0	0	0	0
8	Tờ trình chấm dứt hoạt động của Dự án nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà cơ sở 2 theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số : 7516836774 và tiếp tục đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu.	4.536.698	100%	0	0	0	0

0140
GT
HAI
IH
T.QUY

9	Tờ trình Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025.	4.536.698	100%	0	0	0	0
10	Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát quản lý công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.	4.536.698	100%	0	0	0	0

Biên bản này kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cẩm Hà.

BAN KIỂM PHIẾU

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hiền

THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Thân

TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Đàm

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bùi Thị Hà

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thanh Thủy

